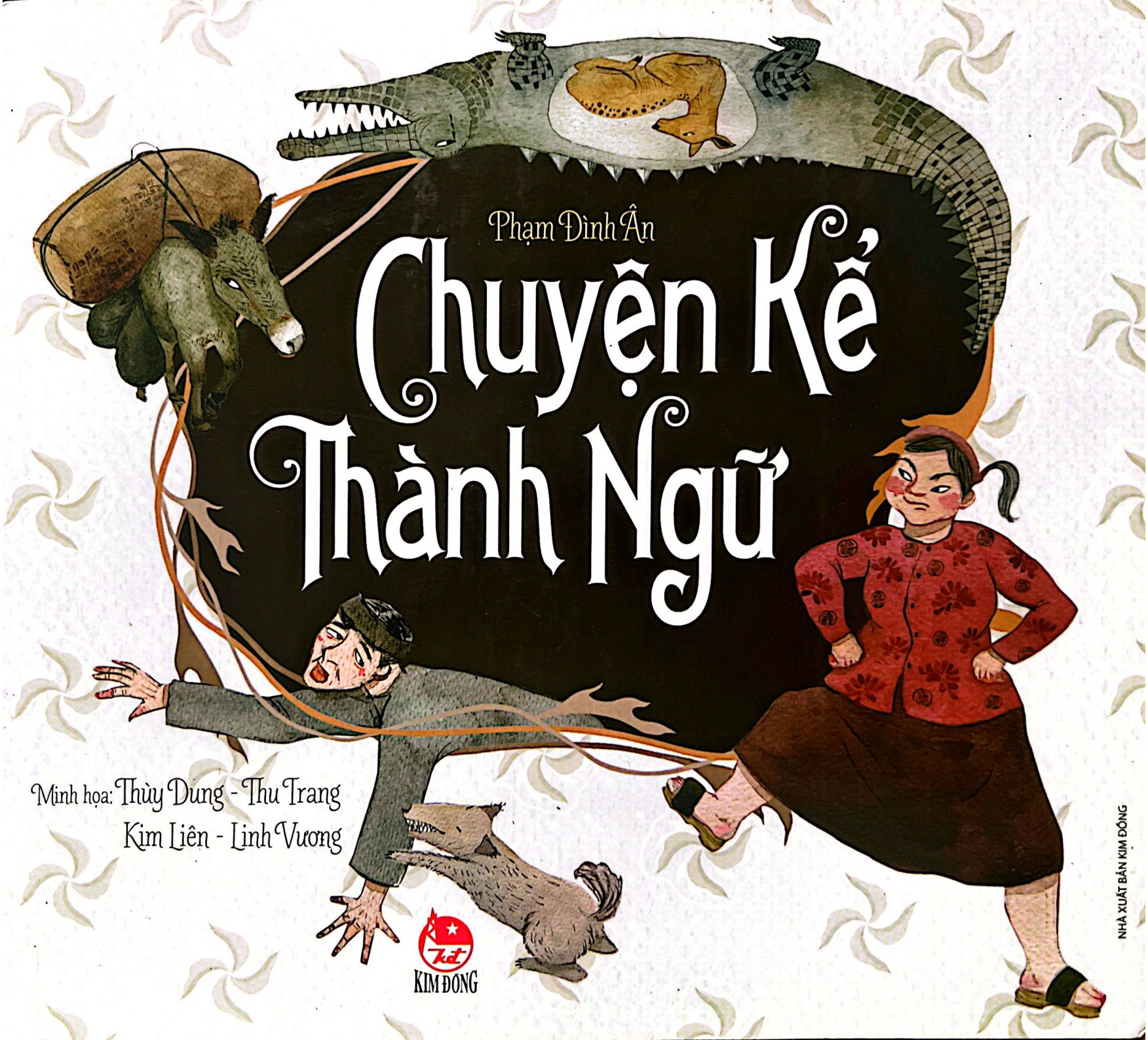

Phạm Đình Ân

Chuyện Kể Thành Ngữ

Minh họa: Thùy Dung - Thu Trang
Kim Liên - Linh Vương

KIM ĐỒNG

NHÀ XUẤT BẢN KIM ĐỒNG

Chuyện Kể Thành Ngữ

SG, 20/8/2022

Mai Thảo

Chuyện kể thành ngữ © Phạm Đình Ân, 2017
Bản quyền tác phẩm thuộc về Nhà xuất bản Kim Đồng, 2017

Chuyện Kể Thành Ngữ

Biên soạn: Phạm Đình Ân
Minh họa: Thùy Dung - Thu Trang
Kim Liên - Linh Vương

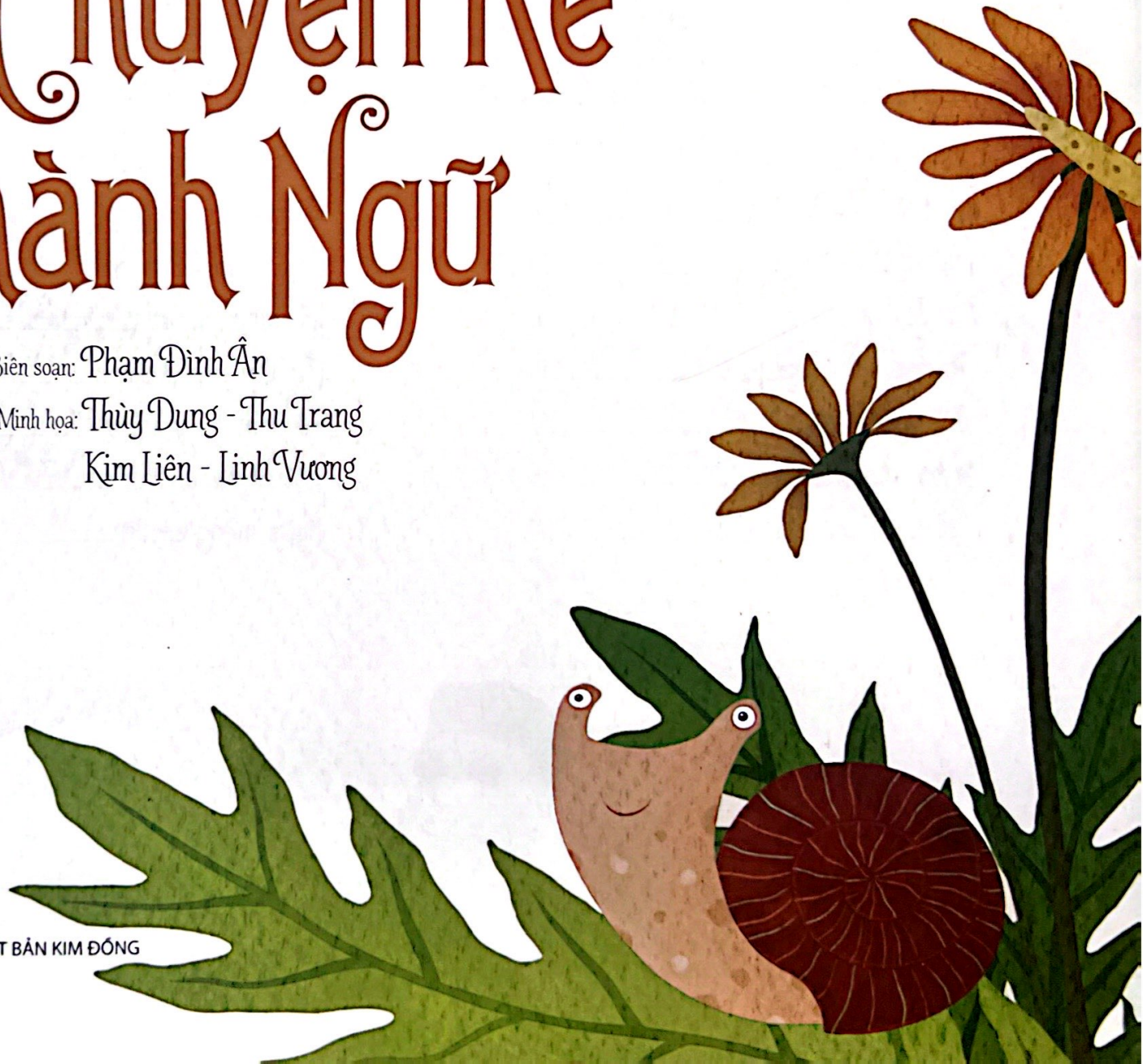

NHÀ XUẤT BẢN KIM ĐỒNG

Mục lục

Bán cá mũi thuyền 8
Nước mắt cá sấu 10
Cạn tàu ráo máng 12
Thả mồi bắt bóng 14
Bóc ngắn cắn dài 17
Lo bò trắng răng 19
Cáo mượn oai hùm 20
Thân lừa ưa nặng 22
Chuồn chuồn đạp nước 25
Lấy thúng úp voi 26
Cá chép hóa Rồng 28
Xôi hỏng bỏng không 30
Bắt cá hai tay 32
Ngậm miệng ăn tiền 34

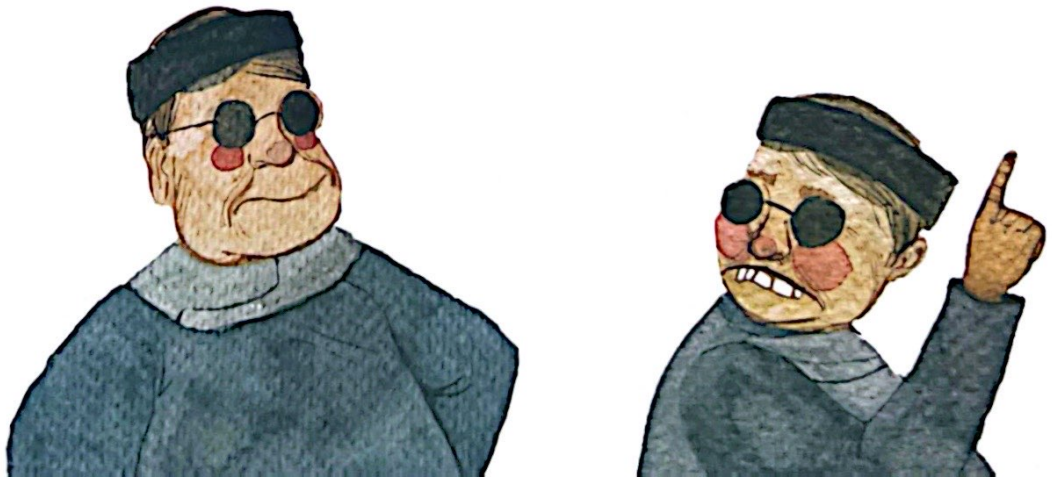

Cá nhảy giường thờ 36
Giật gấu vá vai 39
Chuột chạy cùng sào 40
Nói dối như Cuội 42
Chó đen giữ mực 44
Quýt làm cam chịu 46
Chọc gậy bánh xe 48
Thấy bói xem voi 50
Cười như nắc nẻ 52
Vẽ rắn thêm chân 54
Được voi đòi tiên 56
Thừa gió bẻ măng 58
Ếch ngồi đáy giếng 60
Vắt cổ chày ra nước 62
Đẽo cày giữa đường 64
Ông chẳng bà chuộc 67
Xỏ lá ba que 68

Mũ ni che tai 70
Đánh trống, bỏ dùi 73
Ăn vóc, học hay 74
Ôm cây đợi thỏ 76
Đêm nằm, năm ở 78
Ba bị chín quai 81
Ra môn, ra khoai 82
Giao trứng cho ác 84
Cầm cân, nảy mực 87
Của ít, lòng nhiều 88
Cầu được, ước thấy 90
Sẩy đàn, tan nghé 92
Đứng ngẩn tò te 94
Chó chui gầm chạn 96

Minh họa

Thúy Dung 8, 12, 17, 20, 25, 28, 32, 36, 40, 44, 48, 52, 56, 60, 64, 68.
Thu Trang 10, 14, 22, 30, 46, 50, 54, 58, 62, 66, 70, 76, 82, 92, 98, 104, 112, 116, 120, 124, 128.
Kim Liên 73, 78, 84, 88, 94, 100, 106, 110, 114, 118, 122, 126, 130.
Linh Vương 19, 26, 34, 39, 42, 74, 80, 86, 90, 96, 103, 109.

Xỏ chân lỗ mũi 98
Hằng hà sa số 100
Chôn nhau, cắt rốn 103
Thầy bói dọn cỗ 104
Há miệng mắc quai 106
Chuối sau, cau trước 109
Đơm đó ngọn tre 110
Vụng chèo, khéo chống 112
Đi guốc trong bụng 115
Nằm gai, nếm mật 116
Dưới ươi giữ ống 118
Thông đồng, bén giọt 120
Bới lông tìm vết 122
Sao Hôm, sao Mai 124
Bọ ngựa chống xe 126
Rồng đến nhà tôm 128
Gương vỡ lại lành 130

Bán cá mũi thuyền

Thuyền chở cá vừa cập mũi vào bến, một đám nhà buôn ngồi đợi từ sớm tinh mơ đã vội cầm rổ ào đến. Chú thuyền và người giúp việc kéo các thúng cá từ trong khoang ra mũi tàu. Bên mua sắp xếp hàng xong, trả tiền. Bên bán lẩm bẩm đếm đếm. Một góc bến sông xôn xao, náo động. Chỉ mươi, mười lăm phút sau, nhóm buôn cá đã đẩy xe hàng hối hả phóng đi. Chú thuyền lôi cái cầu lên thuyền, chống sào cho thuyền quay ra giữa sông, tiếp tục hành trình.

Cách bán cá nhanh gọn như vậy gọi là bán cá mũi thuyền. Người mua thì mua được rẻ, cá lại tươi. Người bán mau xong việc nhưng phải chịu thiệt chút ít. Nếu cá được mang xuống bãi sông, bên bán sẽ thu được nhiều tiền hơn, nhưng phải chịu rủi ro. Những kẻ non gan thì chọn cách bán nhanh bán lẹ.

Thành ngữ **Bán cá mũi thuyền** không có ý chê trách người bán cá. Nó chỉ nêu lên một hiện tượng, chỉ hành vi bán đi thứ gì đó một cách nóng vội và đã trao tay là xong, dứt khoát, không trả lại.

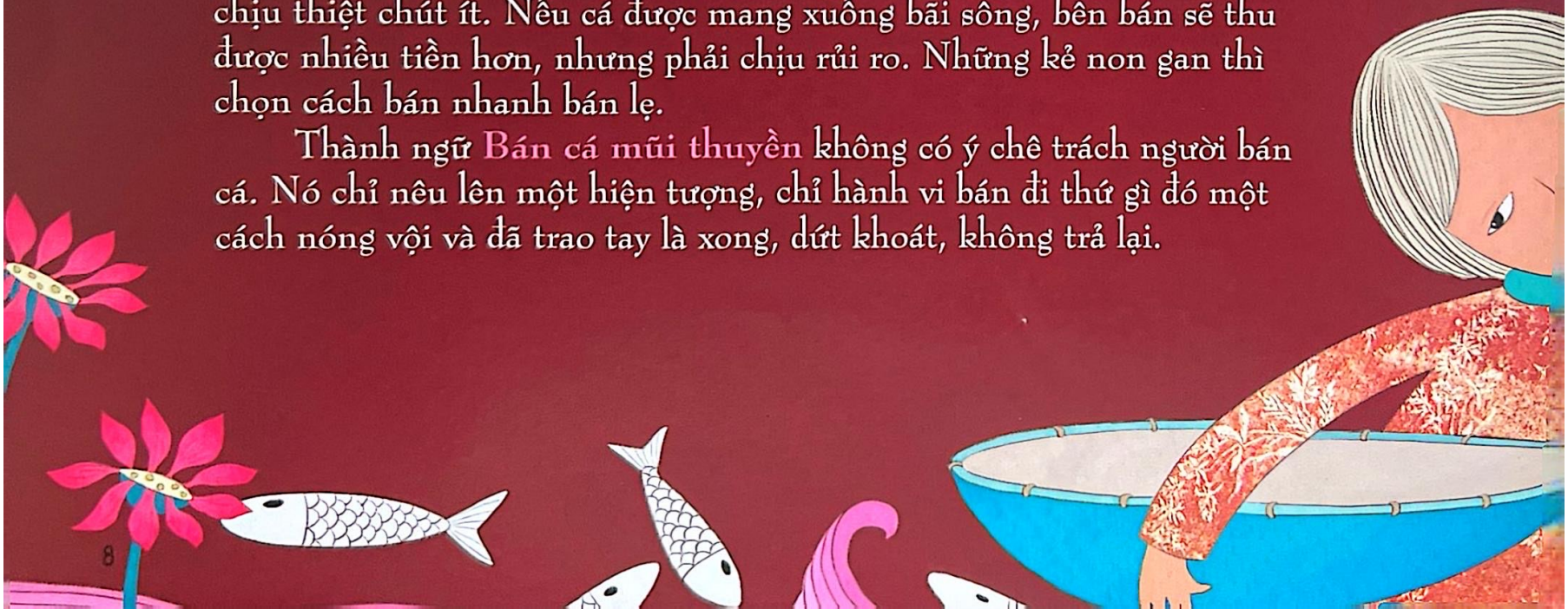

Nước mắt cá sấu

Cá sấu là loài vật to, khỏe và hung dữ bậc nhất. Chúng có thể tấn công và bắt những con vật to lớn như trâu bò, hươu nai. Con người, nếu không may rơi vào tầm ngắm của nó, cũng khó thoát khỏi tai họa.

Có điều lạ là hễ nuốt trọn con mồi, khóe mắt cá sấu lại chảy ra những giọt nước mắt. Trông như chúng đang khóc thương cho thân phận kẻ xấu số.

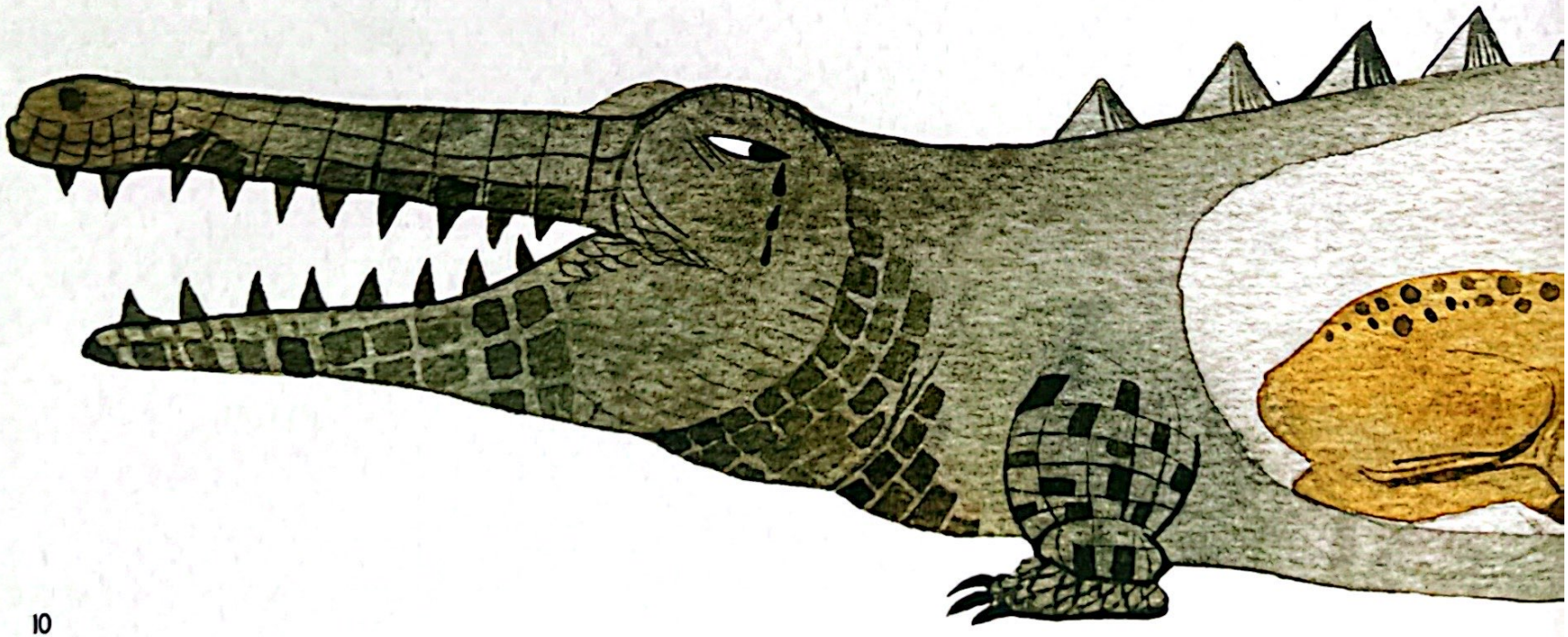

Cá sấu giàu lòng thương yêu đến thế ư? Tất nhiên là không rồi. Đó chỉ là phản ứng sinh học, giúp cá sấu tiêu hóa thức ăn tốt hơn. Dân gian liên tưởng hiện tượng này với tính giả dối, vờ vịt xót thương của kẻ làm ác trước nạn nhân.

Thành ngữ **Nước mắt cá sấu** dùng để chỉ hành vi của những kẻ giả nhân giả nghĩa, đã gây đau khổ cho người khác rồi lại còn làm bộ khóc lóc, cảm thương.

Cạn tàu ráo máng

Máng là đồ đựng thức ăn cho gia súc nhỏ, thường là heo, gà. Tàu cũng là đồ đựng thức ăn, nhưng dành cho các loài thú lớn như ngựa, voi. Đó đều là những con vật có ích, giúp đỡ con người rất nhiều, từ việc cung cấp thức ăn cho đến vận chuyển hàng hóa. Thế mà người ta lại để "cạn tàu" với "ráo máng", không cho chúng ăn uống đầy đủ, phải chịu đói, chịu khát thì quả là tàn nhẫn.

Vì thế, thành ngữ **Cạn tàu ráo máng** dùng để chỉ những kẻ không còn tình nghĩa, vô ơn, đối xử tồi tệ với đồng loại, hay những người đã từng ra tay giúp đỡ mình.

Thả mồi bắt bóng

Chuyện kể rằng có một con chó đói chạy qua hàng thịt. Nó quắp trộm được một miếng thịt khá to rồi vội vàng bỏ chạy. Qua cây cầu tre bắc ngang dòng lạch, nó rón rén ngậm miếng thịt đi qua.

Con chó bỗng thấy dưới lạch nước trong veo có một miếng thịt khác to hơn, ngon lành hơn. Nó ngẫm nghĩ:

- Vậy tại sao ta không chọn miếng kia nhỉ?

Nó bèn nhả miếng thịt đang ngậm ra, lao xuống nước. Hóa ra đó chỉ là cái bóng của miếng thịt nó vừa nhả. Kết quả là con chó tham lam chịu một phen ướt mèm, thịt thì trôi mất, còn bị các con vật khác chế giễu.

Thành ngữ **Thả mồi bắt bóng** có ý cười chê những kẻ tham lam, không suy tính cẩn thận, được cái này lại muốn cái kia, để cuối cùng mất cả.

Bóc ngắn cắn dài

Khi ăn các loại quả có vỏ, mọi người thường bóc hết vỏ để ăn phần thịt. Tuy nhiên, có những kẻ tham lam bóc chưa xong hết mà đã vội ăn nên xơi luôn cả vỏ. Nhiều em bé khi chưa được dạy dỗ, uốn nắn cũng ăn uống vội vàng như thế.

Ban đầu thành ngữ Bóc ngắn cắn dài chỉ dùng để miêu tả tật xấu ham ăn tục uống. Qua nhiều năm, dân gian phát triển cái ý sâu xa hơn là chê trách thói nóng vội, nhất là những kẻ mới làm đã muốn được hưởng lợi ngay, hoặc hưởng trước những gì lẽ ra dành cho về sau.

Ngoài ra, thành ngữ này có ý khuyên chúng ta nên kiên trì lao động, học tập, không tiêu xài lãng phí và biết dành dụm cho mai sau. Đời ông bà đã cần cù lao động, biết lo xa. Đến đời bố mẹ, con cái chúng ta cũng nên sống như thế.

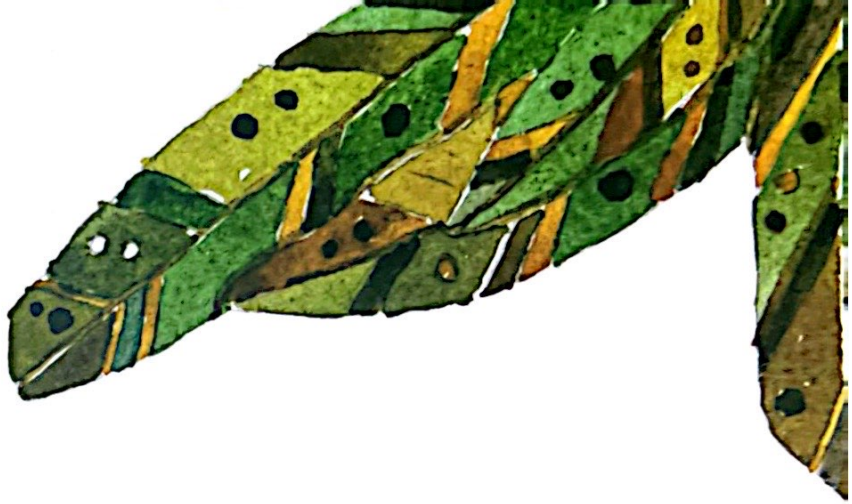

Lo bò trắng răng

Bò là loài vật quen thuộc gắn liền với nhà nông. Chúng có đôi mắt rất to và hiền hậu. Một đặc điểm dễ thấy nữa là hàm răng trắng bóng. Lưu ý là bò không có hàm trên, nên trắng ở đây là chỉ hàm dưới. Bò trắng răng là một sự thật rõ ràng, hiển nhiên, ai cũng biết. Ai lại đi lo lắng một điều vô ích như thế!

Ca dao có câu:

Lo gì lo bò trắng răng
Mua ba đồng thuốc nhuộm răng cho bò.

Thành ngữ **Lo bò trắng răng** có ý trách những người hay lo lắng điều vô lí, không cần thiết, khiến cuộc sống nặng nề không đáng. Ngoài ra, cũng là lời nhắc nhở chúng ta hãy vui lên, đừng lo nghĩ nhiều, để tận hưởng trọn vẹn cuộc sống.

Cáo mượn oai hùm

Có một con cáo hay bắt nạt lũ gà vịt non nớt yếu đuối. Một lần, mèo đến thách thức cáo:

- Ông tưởng ông tài giỏi nhất à. Hãy thử sức với ông hùm xem nào!

- Được! - Cáo vênh váo hét lớn. - Mở to mắt mà xem, nhóc con ạ!

Cáo lập tức chạy vào rừng sâu, cố tìm gặp được hùm. Chúa sơn lâm đang đói, thấy có con mồi dẫn xác đến, toan vồ luôn. Cáo vội nhảy tót lên một mô đất cao, dõng dạc nói:

- Ông đừng quen thói bắt nạt, hống hách. Từ nay trở đi, tôi mới là chúa tể của muôn loài, chứ không phải là ông đâu!

- Ai mà tin được mi, con cáo hèn mọn, gian xảo kia!

Cáo cười vang.

- Thế này nhé, ông đi trước, tôi đi sau. Chắc chắn đứa nào trông thấy tôi cũng khiếp vía.

Hùm đồng ý vì cho rằng đó là chuyện nhảm nhí, đợi xong xuôi "thịt" cáo cũng chưa muộn. Nhưng sự thật là hùm thấy cáo đi đến đâu, các con thú đều hốt hoảng chạy biến. Hùm quá đỗi ngạc nhiên, quay lại lấm lét nhìn cáo, run rẩy nói:

- Hóa ra tất cả chúng nó đều sợ ngài chứ không sợ tôi!

Đoạn hùm lủi vào rừng ngay.

Mèo ngồi trên cao nhìn thấy hết mọi chuyện, nói mỉa mai:

- Ông chỉ mượn oai phong của hùm để dọa nạt kẻ khác mà thôi!

Câu thành ngữ **Cáo mượn oai hùm** dùng để chê bai những kẻ gian manh, mượn thế mạnh của kẻ khác để lừa bịp, hù dọa, uy hiếp người đời.

Thằn lằn ưa nặng

Ngày xưa, có một bác tiều phu nghèo sống bằng nghề kiếm củi trong rừng. Sau mấy năm làm việc cần cù, bác mua được một con lừa khỏe mạnh giúp bác chở củi về.

Buổi sáng đầu tiên, con lừa cứ đứng ì trong chuồng, không chịu bước ra theo chủ. Bác tiều phu nghĩ tính nết con vật này chắc là nhẹ nhàng không thích, thích nặng đây. Bác bèn đặt bao đất lên lưng nó. Quả nhiên nó bước đi.

Một lần nọ, bác chỉ kiếm được ít củi. Con vật thấy nhẹ, lại không chịu đi. Bác tiều phu nhặt mấy hòn đá cho vào bao, chất lên lưng nó. Đoạn, bác nhảy lên lưng con lừa. Con vật thấy nặng, lại bị chủ giục giã, ngoan ngoãn chở củi, chở người thủng thẳng đi về nhà.

Mấy năm sau, con lừa đã già yếu đi nhiều. Thương con vật quá, bác tiều phu không để nó chở nặng nữa. Tuy nhiên, con lừa thấy nhẹ chỉ ngúc ngoắc đầu, chứ chân không nhúc nhích. Bác tiều phu ngán ngẩm, đành lấy đất đá chất lên lưng nó như xưa. Con lừa lại nghe lời bước đi.

Thành ngữ **Thân lừa ưa nặng** chê trách những người không chịu nghe lời khuyên bổ ích, mà cứ khăng khăng làm theo ý mình mà chuốc lấy thiệt thòi, cực nhọc vào thân.

Chuồn chuồn đạp nước

Chuồn chuồn là loài vật có đuôi dài, cánh mỏng trong suốt, có thể bay lâu và rất xa. Chúng sinh ra trên mặt nước, sống trong nước khoảng ba năm rồi trưởng thành và bay lên cạn kiếm ăn. Cuộc đời của chuồn chuồn trên cạn rất ngắn, chỉ chừng vài tháng.

Có lẽ vì thế mà chúng không nỡ bỏ phí thời gian. Chuồn chuồn hầu như ở trên không. Chúng không đậu ở đâu lâu, vì có thể vừa bay vừa ăn thịt con mồi. Mặt nước là cái nôi, là quê hương của chuồn chuồn. Vì thế, trong hành trình của mình, những cô chuồn chuồn cái mỗi khi đẻ trứng thì lại chao mình xuống nước, chạm đuôi vào mặt nước, rồi bay đi ngay.

Chuồn chuồn đạp nước dùng để chê cười những người làm việc qua loa, cẩu thả, không đến nơi đến chốn. Tất nhiên kiểu làm việc như vậy chẳng bao giờ dẫn đến thành công.

Lấy thúng úp voi

Thúng là đồ đan tre, hình tròn, thường dùng để đựng thóc lúa, ngô khoai. Con voi lại là loài vật to lớn, đồ sộ. Liệu thúng có thể úp voi được không? Tất nhiên là không rồi.

Tương tự thế, những việc xấu xa, sai trái rành rành, thì có cố che đậy thế nào cũng không ổn. Giống như cố lấy cái thúng để úp con voi vậy.

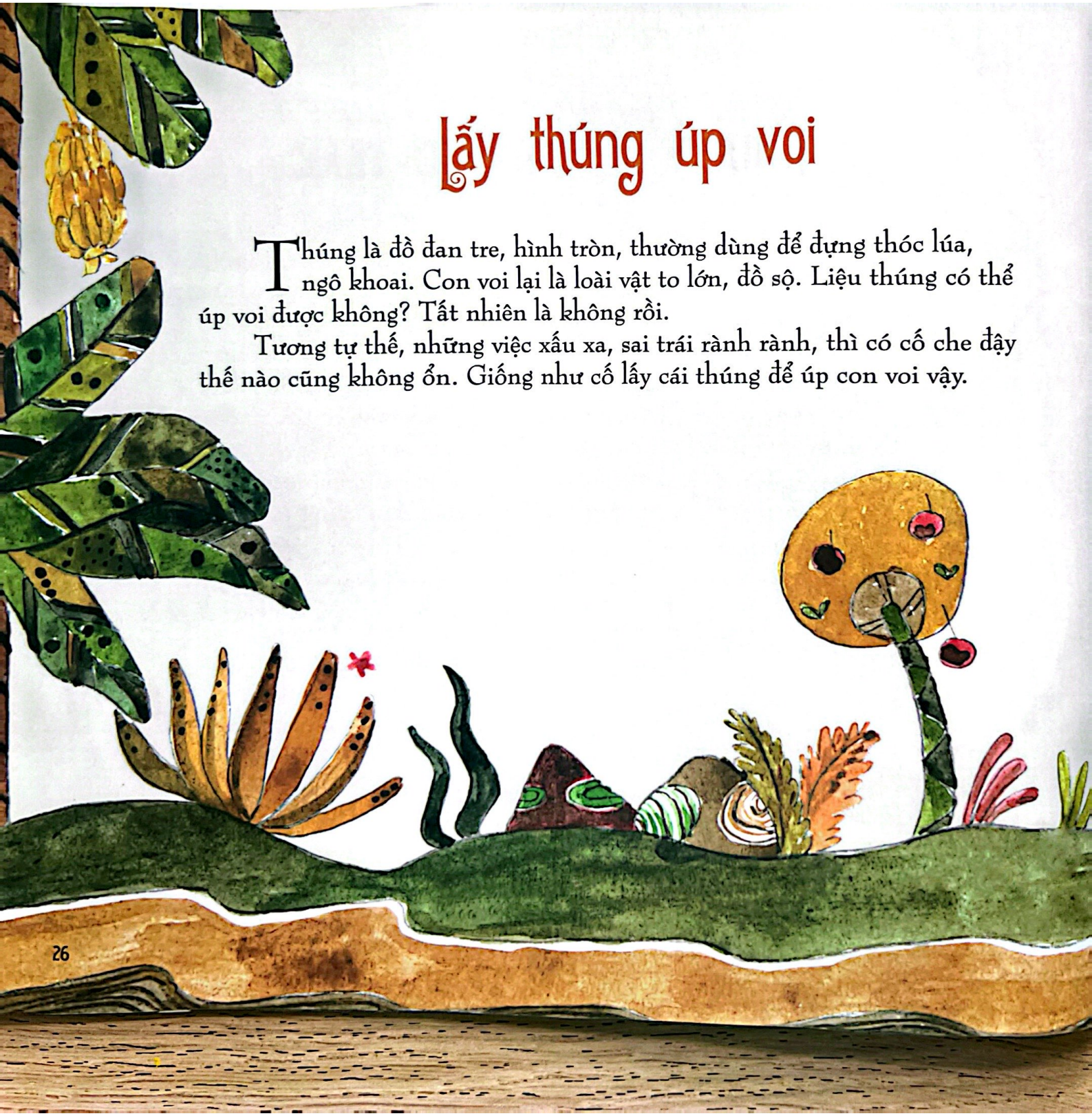

Cái nhỏ chẳng thể che đậy cho cái lớn. Thành ngữ **Lấy thúng úp voi** là có ý như thế.

Ngoài ra, câu nói này còn mang một hàm ý nữa. Đó là khuyên mọi người trước khi làm việc nên đo đếm, tính toán chính xác, cẩn thận, tránh đặt ra những việc nằm ngoài khả năng, không thực hiện được.

Cá Chép hóa Rồng

Ngày xửa ngày xưa, Trời làm ra mưa gió cho người dân có nước cấy cày, sinh hoạt. Về sau, dân càng lúc càng đông, nước không đủ dùng. Thế là Trời đặt ra kì thi tuyển chọn. Các con vật thi đỗ sẽ được biến thành Rồng nhằm phun nước làm mưa, giúp duy trì cuộc sống nơi hạ giới.

Cá Chép cùng bạn bè dưới nước ngày đêm tập luyện hăng say. Nơi thi tài là một quãng sông lớn, địa hình hiểm trở. Có ba vực nước sâu, gọi là ba tầng vũ môn. Loài nào vượt được vực sâu, nước lớn, qua được ba tầng vũ môn ắt được hóa Rồng.

Hơn một tháng trời thi cử rộn ràng, bao nhiêu loài thủy tộc tham gia đều bị loại vì không vượt được cả ba tầng vũ môn. Đến lượt Cá Chép vào thi thì gió thổi ào ào, mây trắng mây hồng vần vũ kín trời. Cá Chép vượt luôn một hồi qua cả ba tầng vũ môn. Nó quẫy đuôi hóa Rồng, bay lên một cách dũng mãnh, oai linh. Vây, đuôi, râu, sừng thoắt đã mọc đủ.

Câu thành ngữ **Cá Chép hóa Rồng** khuyên chúng ta hãy kiên trì, bền chí, cố gắng rèn luyện thì chắc chắn có ngày thành đạt, vinh hiển.

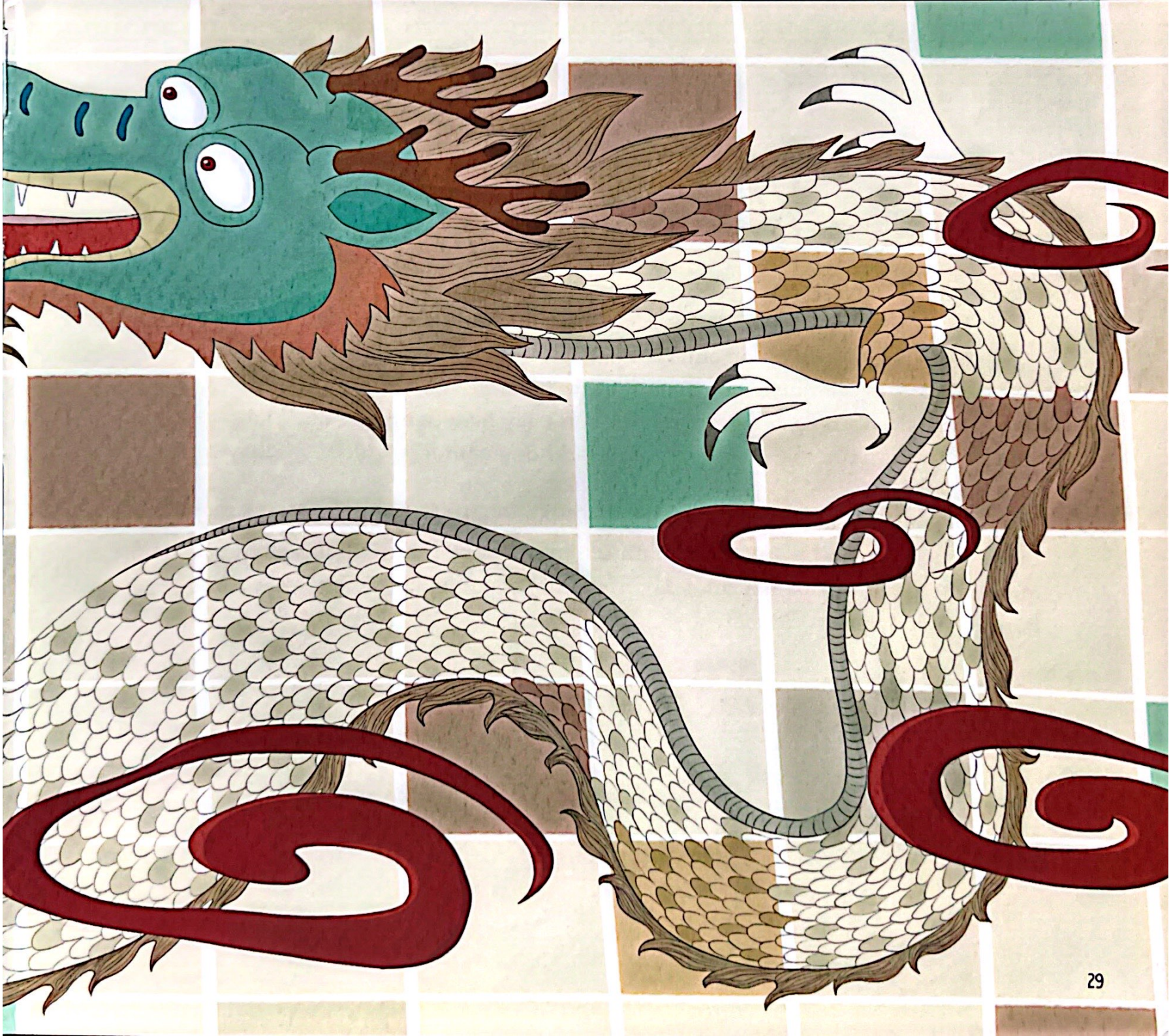

Xôi hỏng bỏng không

Hôm ấy, ngày lành tháng tốt, nhà chùa làm lễ trọng. Mọi người xếp hai hàng để nhận lộc chùa. Một hàng nhận xôi, hàng kia nhận bỏng.

Có một người quen thói tham lam, thấy hàng người đứng nhận bỏng rất đông, anh ta cho rằng bỏng ngon hơn, bèn chạy ngay sang bên đó. Được một lúc, mùi xôi thơm phức tỏa sang khiến anh ta không cầm lòng được, lại chạy sang hàng nhận xôi.

Cứ như thế, anh ta chạy đi chạy lại không biết đến bao lần. Gần trưa, anh ta bồn chồn, lo lắng, đành chôn chân ở hàng xôi vậy. Nhưng buồn thay, đến lượt anh, xôi chỉ còn vài ba hạt dưới đáy nồi. Anh ta cuống cuồng chạy sang hàng bỏng, thì bỏng cũng vừa hết.

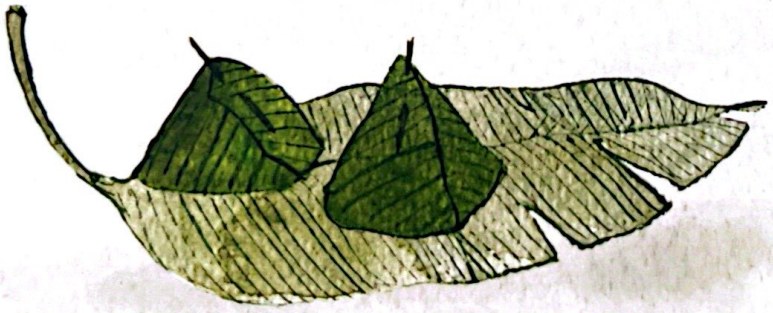

Anh chàng tham lam nông cạn tiếc công và xấu hổ, mếu máo than: "Xôi hỏng bỏng không!"

Thành ngữ **Xôi hỏng bỏng không** nhắc nhở chúng ta cần lựa chọn đúng mục tiêu và kiên định đến cùng theo đuổi mục tiêu ấy, đừng dao động thay đổi rất dễ dẫn đến thất bại.

Bắt cá hai tay

Ở đồng bằng, vùng nông thôn thường có nhiều ao hồ. Người lớn, trẻ em hay ra tát nước để bắt cá. Thuở xưa, người ta phải tát bằng gầu giai, gầu sòng. Khi ao cạn, đáy ao chỉ còn trơ bùn nhão, thế là mọi người háo hức ùa xuống. Họ khoa chân lùa tay tìm cá, náo động cả vùng ao.

Tuy nhiên muốn bắt được cá đâu phải dễ. Hầu như ai cũng phải dùng cả hai tay. Có nơi cá nhiều quá, chúng nhảy tung tóe, bắn cả nước và bùn khiến nhiều người lấm lem mặt mũi.

Người ta đua nhau sục sạo, cá cứ tuột mất vì thân chúng rất trơn. Cũng có người bắt được cá bằng cả hai tay, mỗi tay một con. Nhưng nhiều khi, cả hai con ngỡ nắm chắc rồi, lại bị tuột mất cả bởi vì sức cầm nắm con vật bị san sẻ.

Thành ngữ **Bắt cá hai tay** có ý phê phán, cười chê những ai tham lam làm hai việc cùng lúc mà lẽ ra chỉ nên tập trung một việc thôi. Một nghĩa khác của câu nói này là phê phán những anh chàng hay cô nàng yêu hai người một lúc, rốt cuộc mất cả hai.

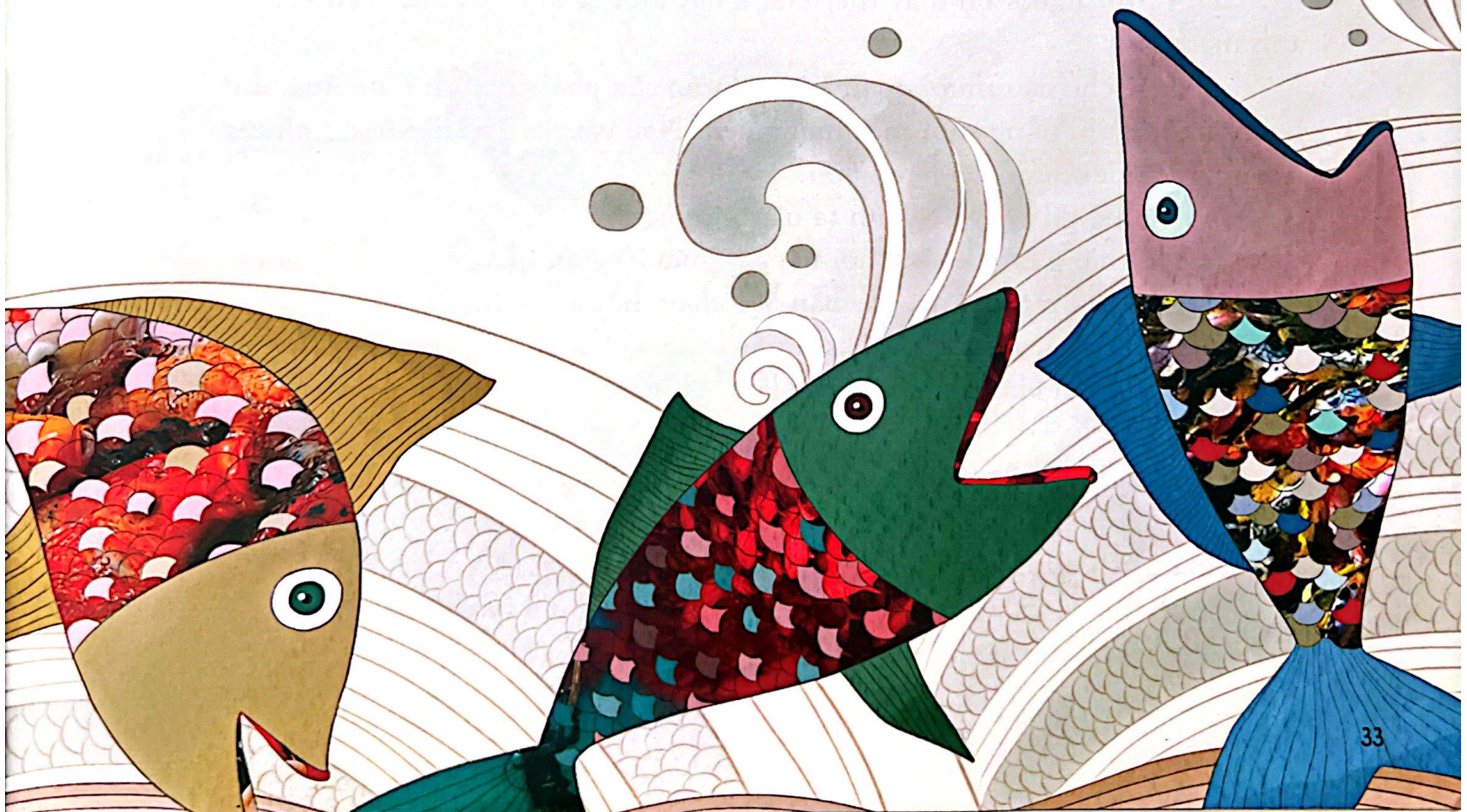

Ngậm miệng ăn tiền

Ngày xưa có một anh chàng lười biếng nhưng luôn ước ao giàu có. Một người nọ thấy thế, muốn dạy anh ta một bài học, bèn rỉ tai anh mà bảo:

- Tôi sẽ cho cậu mười quan tiền, nhưng cậu phải chịu khó im lặng, dứt khoát không nói năng suốt một tháng liền. Nếu cậu sai lời thì không những không được tiền, mà còn bị ăn đòn!

- Ồ tưởng gì! Dễ ợt! - Anh ta nhận lời ngay.

Thế là chàng lười không nói năng gì nữa. Người nhà thấy anh ta bỗng nhiên bị câm thì rất lo lắng. Họ bàn bạc chạy thầy, chạy thuốc, cầu cúng. Anh ta chỉ lắc đầu, xua tay, khiến ai nấy càng sợ hãi.

Người thách kia biết tin, mừng lắm. Hôm sau gã đến tìm gặp vợ chàng lười, bảo:

- Tôi có thể chữa cho chồng chị khỏi bệnh với giá hai mươi quan tiền. Nhưng chị không được hé răng với bất kì ai, kể cả anh ấy.

Nhận tiền xong, gã tìm gặp chàng trai, nói:

- Anh quả là biết giữ lời. Ta thưởng cho anh mười quan đây. Từ nay, anh có thể nói năng bình thường.

Vậy đấy! Anh chàng lười biếng, hám lợi, chấp nhận "ngậm miệng" cả tháng trời nhưng rốt cuộc vẫn bị mất tiền. Trong đời sống hàng ngày, thành ngữ **Ngậm miệng ăn tiền** còn dùng để phê phán những kẻ vì lợi lộc mà im lặng, làm ngơ trước điều xấu.

Cá nhảy giường thờ

Giường thờ là tên gọi trước kia của bàn thờ hiện nay, dùng để đặt đồ cúng tổ tiên. Ở một số vùng quê ven biển, người dân có tục lệ thêm đĩa cá biển vào mâm trong ngày giỗ hoặc vào dịp Tết. Vào mùa biển động, cá rất hiếm, nhưng không thể không có cá làm cơm cúng.

Chuyện kể rằng, ở một nhà ngư dân nọ, bà vợ sắp soạn cơm cúng chiều ba mươi Tết mà chồng con đi khơi chưa về kịp. Không thể dùng cá đồng, cá ao thay thế được, nên bà phải chạy đi chợ gần chợ xa tìm mua. Nhưng chiều ba mươi làm gì còn cá biển. Bà vợ đành trở về nhà, bụng dạ bồn chồn lo lắng. Khi trông lên mâm cỗ, bà quá đỗi ngạc nhiên thấy đĩa cá vừa rán tỏa mùi thơm thơm. Cô con dâu chạy lại, thưa:

- Mẹ ơi, cá ở ngoài biển bay vào rồi nhảy lên bàn thờ nhà ta đấy!

Thì ra, cô nói vui với mẹ chồng thôi. Hai bố con người đánh cá vẫn còn ở khơi xa, nhưng đã kịp gửi cá qua thuyền láng giềng đem về cho người thân ở nhà cúng Tết.

Thành ngữ **Cá nhảy giường thờ** tuy ngô ngộ, giản đơn nhưng có nhiều ý nghĩa. Trước tiên, nó phản ánh phong tục cúng cá biển của ngư dân. Sau đó là thái độ trân trọng đối với sản vật quí hiếm của tự nhiên.

Tiếp đó là tình yêu thương, ý thức trách nhiệm đối với người thân. Cuối cùng là tinh thần lao động cần cù của người dân vùng biển nói riêng và nhân dân ta nói chung.

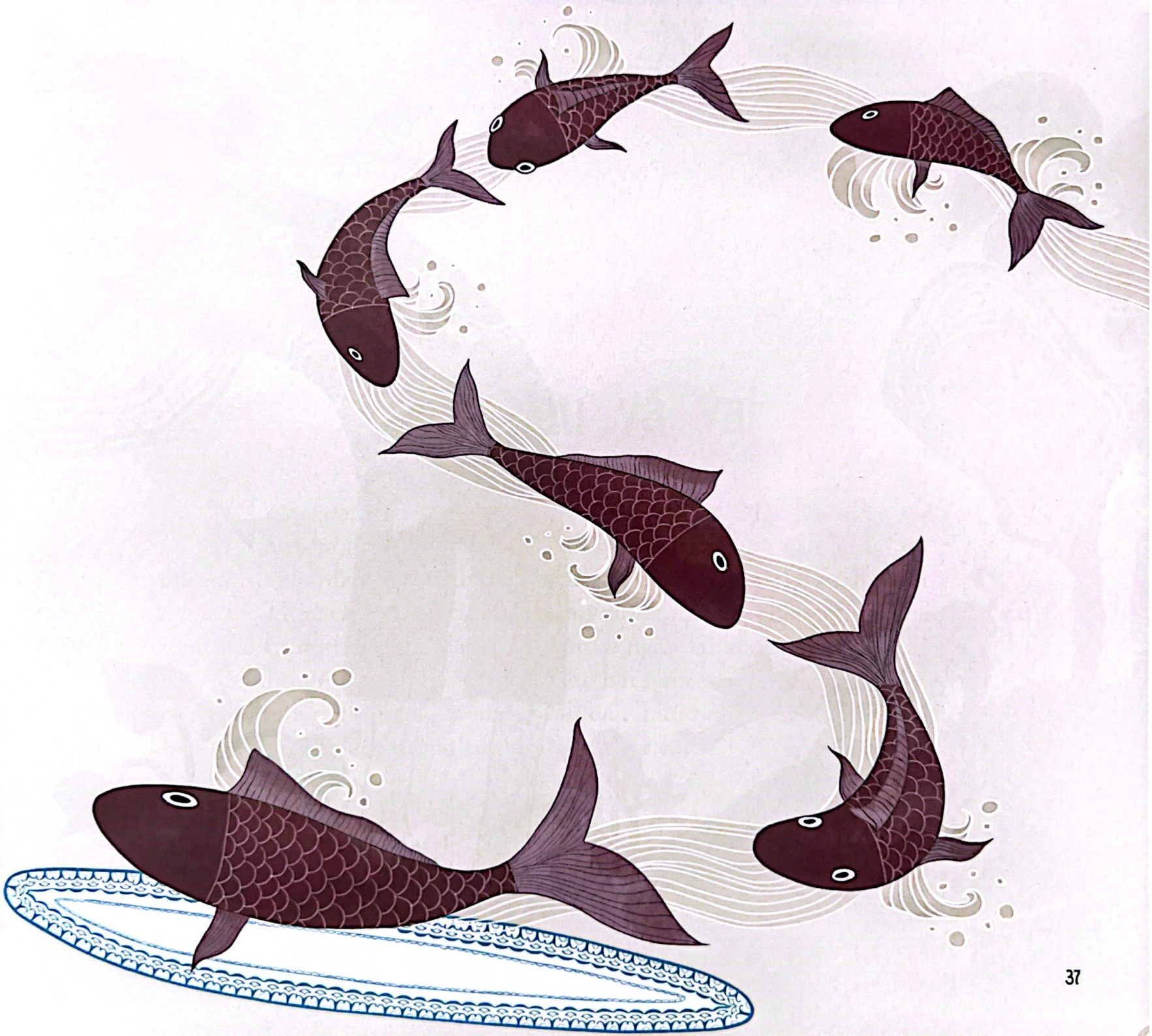

Giật gấu vá vai

Ngày xưa, có người nọ chỉ có một chiếc áo. Mặc lâu ngày, vai áo anh ta bị sờn rách, trong khi gấu quần ở dưới vẫn lành lặn. Suy tính một lúc, anh ta quyết định cắt cái gấu quần vá lên chỗ rách ở vai áo để che đi. Thực chất phần hở da là bằng nhau, nhưng chỗ vai được che lại trông vẫn tươm tất, còn phần gấu quần bị ngắn lại không ai để ý.

Thành ngữ **Giật gấu vá vai** mang hai hàm ý: Thứ nhất chỉ việc làm chắp vá tạm bợ, không có hiệu quả lâu dài. Thứ hai là chỉ tình cảnh khó khăn cần sự giúp đỡ, tương trợ một cách gấp rút.

Chuột chạy cùng sào

Ở nông thôn, chuột nhiều. Sào là một thanh tre hoặc luồng* đặt nằm ngang trong nhà hoặc ngoài sân để phơi quần áo. Chuột chạy rất giỏi trên dây hoặc trên sào tre.

Nếu một đầu sào để lửng lơ, không chạm vào đâu cả thì chuột chạy đến đó không thể quay lại, chỉ còn cách rơi "bịch" xuống đất. Khi lụt lội, chuột trèo lên để nổi trên mặt nước. Chạy đến cuối sào, nó cũng chỉ có cách nhảy xuống nước. Chạy cùng sào tức là chạy đến điểm cuối cùng của cái sào, cũng là chốn cuối cùng của đời chuột.

Người làm việc xấu cũng vậy thôi. Như ăn trộm chẳng hạn, chạy trốn đến ngõ cụt, hoặc bãi đồng, bờ sông, thì cũng coi như cùng đường, đành để cho người ta bắt.

Ngoài việc phản ánh số phận của kẻ xấu đến bước đường cùng, **Chuột chạy cùng sào** còn ngụ ý nói về sự túng quẫn, bế tắc của người lương thiện không may sa vào hoàn cảnh, tình huống bi đát.

** Cây cùng loại với tre, thân to, thành dày, cành không có gai, lá hình ngọn giáo.*

Nói dối như Cuội

Ngày xưa ở một làng nọ có anh chàng tên Cuội. Cuội mồ côi bố mẹ từ nhỏ, được chú thím nhận về nuôi. Cuội vốn thông minh, hóm hỉnh và đặc biệt, biết cách nói dối rất tài tình.

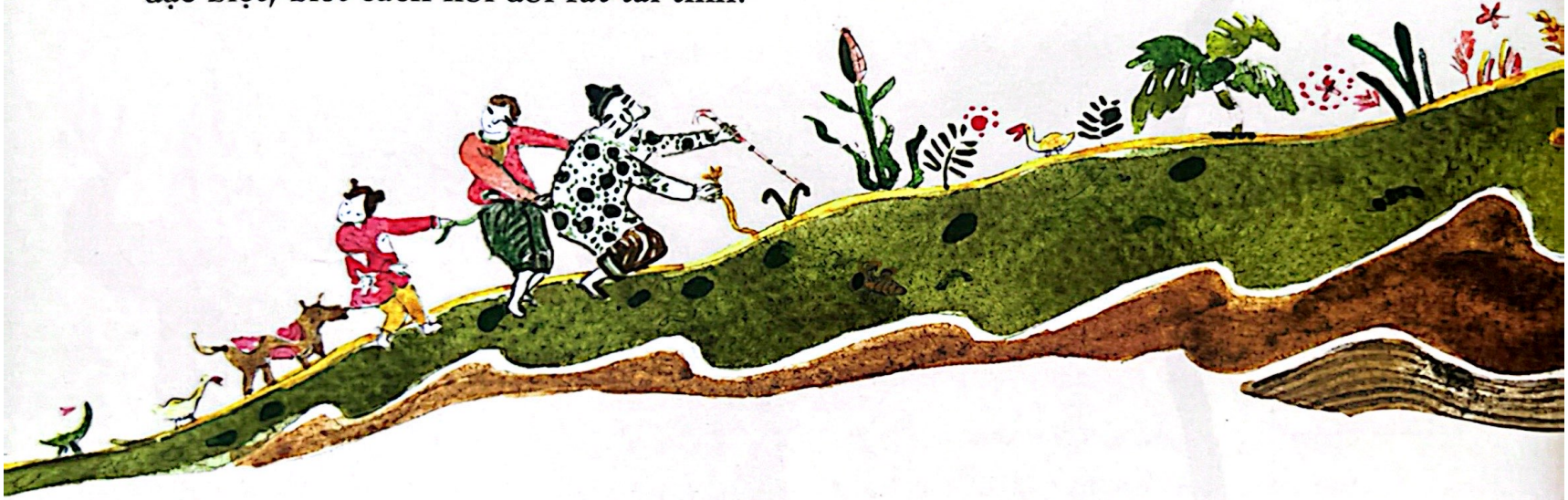

Có lần, một bá hộ đến thách Cuội lừa mình ngồi trong nhà phải ra ngoài cổng. Cuội bảo: "Tôi không làm được. Nhưng nếu ông ở ngoài cổng, tôi có cách bắt ông phải vào nhà!" Ông ta bĩu môi chạy ngay ra cổng, thế là mắc lừa Cuội.

Lần khác, Cuội bắt một con heo của chú thím bán lấy tiền tiêu, chỉ xin lại cái đuôi heo. Khi chú thím về, Cuội khóc lóc bảo:

- Ôi, chú thím ơi, có ông gì dưới đất chui lên, bảo là bắt heo về âm phủ rồi!

Chú thím hoảng hồn, lao ra vườn thì thấy cái đuôi chôn trên mặt đất. Họ kéo lên thì chỉ có cái đuôi không. Cuội tặc lưỡi nói:

- Chú thím giật mạnh quá, đứt mất đuôi rồi. Thế là mất heo!

Chuyện về Cuội trong dân gian rất nhiều. Nhiều khi là trừng trị quan tham, bá hộ vô lại. Nhưng cũng lắm lúc là trò đùa hư hỏng, gây hại cho người thân, xóm làng. Tốt xấu đủ cả, nhưng không ai dám nghi ngờ tài nói dối của Cuội.

Thành ngữ **Nói dối như Cuội** dành để chỉ những người có biệt tài hoặc thói xấu này.

Chó đen giữ mực

Người ta gọi chó đen là chó mực, bởi vì từ xưa các cụ dùng mực màu đen - mực Tàu, tức là mực từ Trung Quốc đưa sang. Thỏi mực khô phải mài ra rồi hòa với nước. Người ta viết chữ Nho bằng thứ mực này. Hiện nay, câu đối cũng vẫn được viết bằng mực Tàu đen.

Trong các loài chó, chó mực bị cho là kém thông minh hơn cả. Khách quen thân mấy lần đến chơi, các loại chó khác nhớ khách ra mừng, riêng chó mực cứ sủa vang. Nhắc nhở mãi, quát mắng mãi mà nó vẫn chứng nào tật nấy, giống như nó cố ý bướng bỉnh giữ lại thói xấu cho mình, như cái màu đen trên lông vậy.

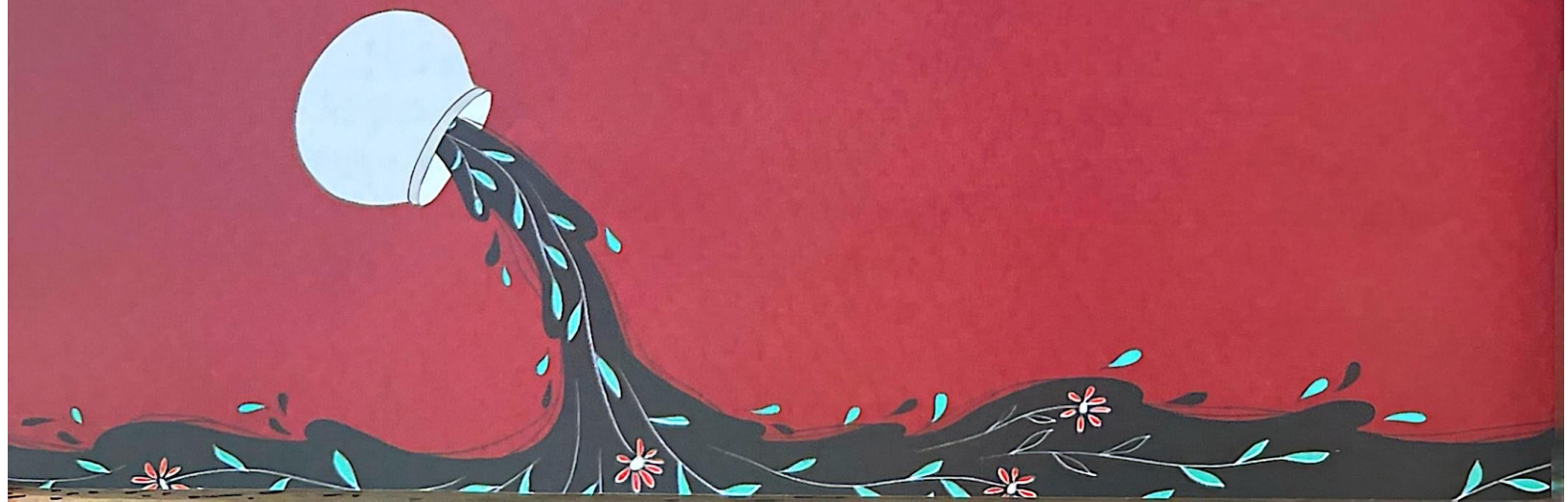

Vì thế, người nào quá ngoan cố, không
chịu sửa chữa khuyết điểm thì hay bị ví là
Chó đen giữ mực.

Quýt làm cam chịu

Chuyện kể rằng, Trạng Lợn là người có tài bói toán. Khi công chúa bị mất đôi vòng ngọc quí, Trạng Lợn được triệu vào truy tìm thủ phạm.

Biết là khó gỡ, Trạng xin vua cho lùi đến mười lăm ngày sau để suy tính. Nghĩ quanh quẩn bảy ngày mà chẳng ra được gì, Trạng Lợn đập tay xuống chiếu mà than rằng:

- Hừ, rõ thật quýt làm cam chịu!

Trạng có ý trách đám trộm ăn cắp, để giờ Trạng phải chịu khổ.

Nào ngờ, trong vụ ấy thằng Quýt thông đồng với thằng Cam trộm vòng ngọc của công chúa. Hai tên trộm đã đến rình dưới căn gác của Trạng, xem động tĩnh thế nào. Nghe thấy câu phán ấy, tưởng Trạng phát hiện ra rồi, chúng bèn hoảng sợ ra đầu thú.

Còn trong thực tế cuộc sống, từ xưa nông dân nước ta có kinh nghiệm: Trong cùng một khu vườn, nếu đã trồng cam thì thôi trồng quýt, và ngược lại. Bởi trồng cả hai thì cam sẽ kém ngon, còn quýt thì quả không đẹp, vị lại nhạt.

Thành ngữ **Quýt làm cam chịu** nhắc nhở chúng ta phải chịu trách nhiệm về việc làm của mình, không để người khác phải chịu thay.

Chọc gậy bánh xe

Chọc gậy bánh xe đơn giản là diễn tả một việc làm, một hành động: Cầm cái gậy hoặc cái que, chọc vào bánh xe, khi xe đang chạy. Tất nhiên là xe đổ ngã, hư hỏng. Người ngồi trên xe cũng té lăn, không được an toàn.

Thành ngữ này dùng để phê phán những kẻ đâm ngang, phá bĩnh, ngăn cản công việc của người khác đang tiến hành thuận lợi. Ví như có nhóm bạn đang chơi vui, một vài kẻ từ đâu đến nói lời phá ngang, dè bỉu, chê bai. Những kẻ này thường bị người khác xa lánh, đề phòng.

Thầy bói xem voi

Mấy ông thầy bói mù rỗi việc ngồi bên đường, chuyện trò rôm rả. Chợt có tiếng thậm thịch từ xa vọng đến mỗi lúc một gần. Khi nghe có tiếng người, một ông thầy bói hỏi vọng ra:

- Con vật gì mà nện xuống đường mạnh thế?

Người quản tượng nói:

- Con voi đấy mà!

Chưa từng gặp voi bao giờ, mấy ông thầy bói bảo nhau:

- Dịp này nghìn năm có một đây, làm sao sờ được con voi nhỉ? Sờ được voi rồi sang thế giới bên kia cũng yên lòng.

Thế là mấy thầy chung tiền cho người quản tượng để được sờ voi.

Thầy thứ nhất sờ vào cái vòi voi sung sướng reo lên:

- Con voi giống con đỉa to. Dứt khoát nó thuộc loài đỉa rồi!

Thầy thứ nhì sờ được chân voi, cãi lại:

- Con voi giống cái cột đình, hoặc là một cái gốc cây cổ thụ!

Thầy thứ ba sờ tai voi sừng sộ:

- Mấy ông đoán sai hết. Voi giống cái quạt lớn!

Thầy thứ tư sờ được đuôi voi lại thông báo voi giống như cái chổi lớn.

Còn thầy thứ năm sờ ngà thì tin chắc voi dài như cái đòn càn. Mấy ông thầy bói không ai chịu ai, rốt cuộc xảy ra cuộc đánh nhau bươu đầu mẻ trán.

Từ đó, thành ngữ **Thầy bói xem voi** ra đời, khuyên chúng ta khi xem xét bất kì sự vật, hiện tượng gì cũng phải đầy đủ, toàn vẹn, kĩ càng, tránh việc chỉ nhìn được một mặt mà đã vội đánh giá tổng thể.

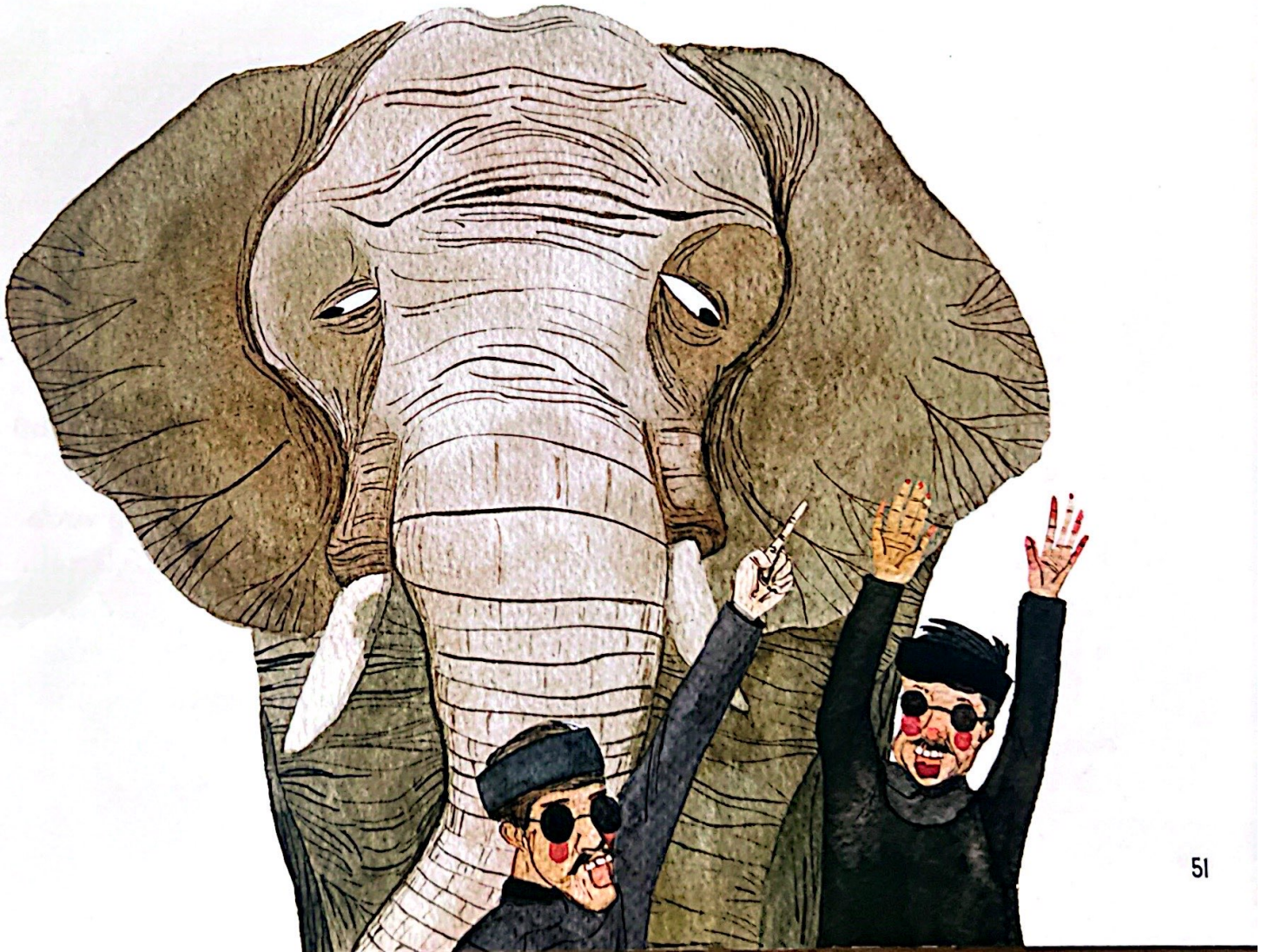

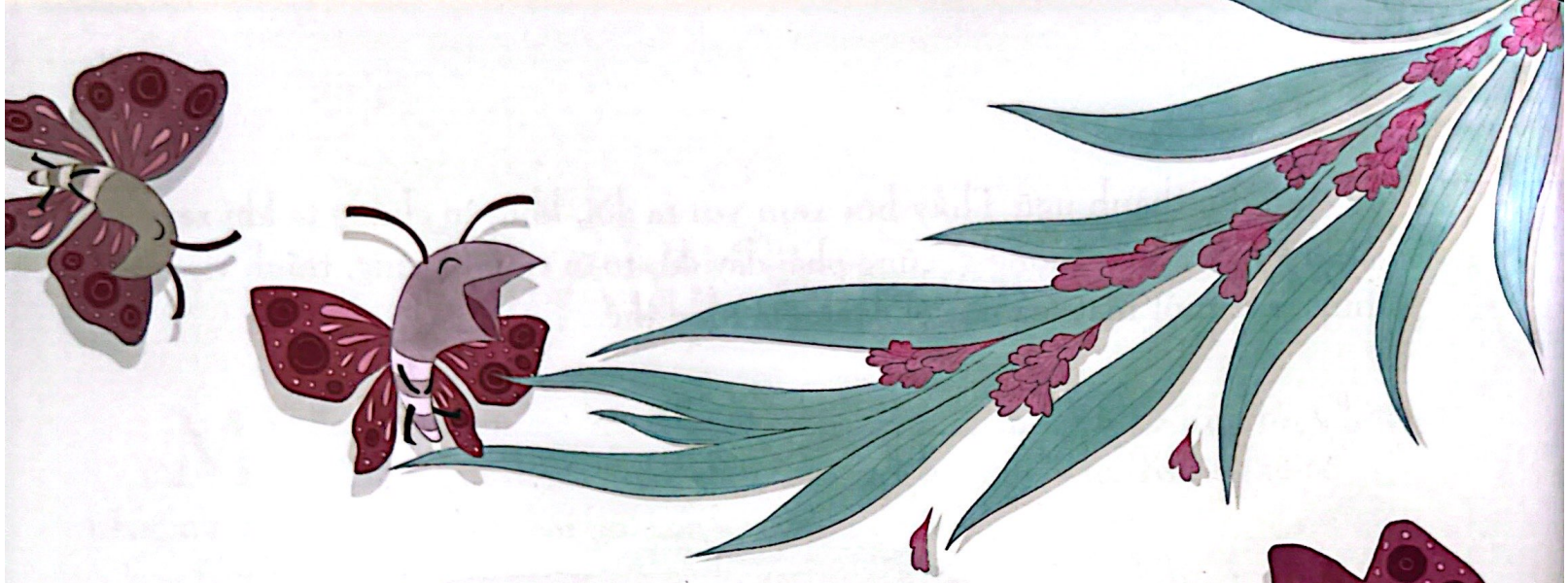

Cười như nắc nẻ

Có hai lối giải thích về thành ngữ này.

Một, nắc nẻ là một loài bướm. Ban đêm, chúng hay bay vào chỗ sáng, vỗ cánh xoành xoạch, liên miên không dứt.

Hai, nắc nẻ là một loài hoa, thường được trồng trang trí trong vườn. Khi cánh hoa gặp gió mạnh hay bị các loài thú va phải, trái nắc nẻ lập tức vỡ tung phát tán hạt đi xa. Liên tục trái này đến trái khác nổ như pháo, lớp vỏ há miệng như đang cười.

Thành ngữ **Cười như nắc nẻ** để miêu tả kiểu cười liên tục, không dứt, đến mức nấc lên, vì vui vẻ hưng phấn quá.

Vẽ rắn thêm chân

Ở làng nọ có ngôi đền to, phải nhờ một nhóm thanh niên đến trông coi. Để cảm ơn, trưởng làng đem tặng cho họ một be rượu. Người thì nhiều mà be rượu ít, các thanh niên bèn bày cuộc thi vẽ rắn. Ai vẽ xong trước thì được be rượu.

Anh nọ có tài vẽ nhanh. Người khác chưa vẽ xong đầu, anh đã vẽ xong đuôi. Tin chắc mình sẽ thắng, anh ta bèn vẽ thêm chân rắn cho khác lạ, để mọi người thán phục. Nhưng trong khi đang vẽ, một anh khác đã vẽ xong, chạy lại chộp ngay be rượu, vừa uống ừng ực vừa cười nói:

- Rắn thì làm gì có chân!

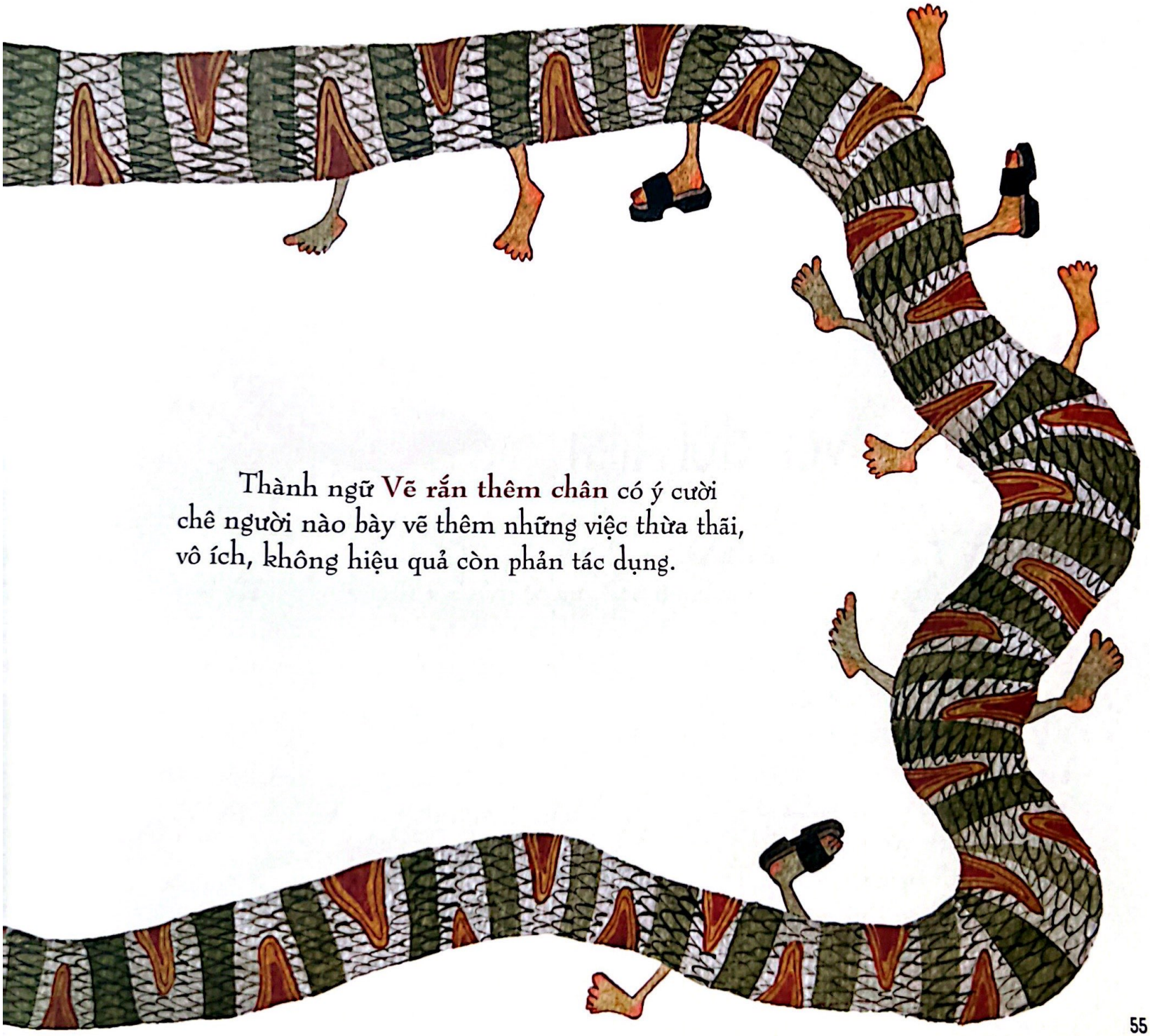

Thành ngữ **Vẽ rắn thêm chân** có ý cười chê người nào bày vẽ thêm những việc thừa thãi, vô ích, không hiệu quả còn phản tác dụng.

Được voi đòi tiên

"Voi" và "tiên" ở đây không phải là con voi hay cô tiên như nhiều người nghĩ. Ở làng quê, trẻ con rất mê một thứ đồ chơi dân gian nặn bằng bột, có thể ăn được, gọi là tò he. Chúng thường có hình động vật như heo, bò, gà, voi, cọp... Ngoài ra, các nghệ nhân còn nặn thành hình mâm ngũ quả, cậu bé chăn trâu, ông bụt, cô tiên...

Ở chợ, thường thì tò he hình voi rất phổ biến, rẻ tiền. Trong khi tò he hình ông bụt hay cô tiên thì hiếm hơn, đắt hơn vì nặn công phu hơn. Một số em nhỏ được bố mẹ mua cho tò he voi rồi lại vòi vĩnh thêm tò he bụt, tò he tiên, để khoe với bạn bè.

Thành ngữ **Được voi đòi tiên** dùng để chê trách thói tham lam, đòi hỏi quá mức, đã có thứ mình muốn rồi còn đòi thứ khác.

Thừa gió bẻ măng

Ở làng quê, khi trời có giông gió thì lũy tre đổ nghiêng đổ ngả. Những cây măng mới lớn cũng bị gãy đổ theo.

Măng làm được rất nhiều món ngon như xáo măng, ngâm ớt để chua, măng khô... Vì thế, nhiều người trông chờ dịp có gió bão để bẻ trộm măng ở lũy tre làng, hoặc bụi tre của riêng nhà ai đó. Đến khi bị hỏi thì đổ vấy: "Chắc là gió bẻ măng rồi cuốn đi đâu mất!"

Thành ngữ **Thừa gió bẻ măng** hay **Mượn gió bẻ măng** dùng để chỉ hành vi lợi dụng một dịp thuận lợi để làm việc xấu, trục lợi cho mình.

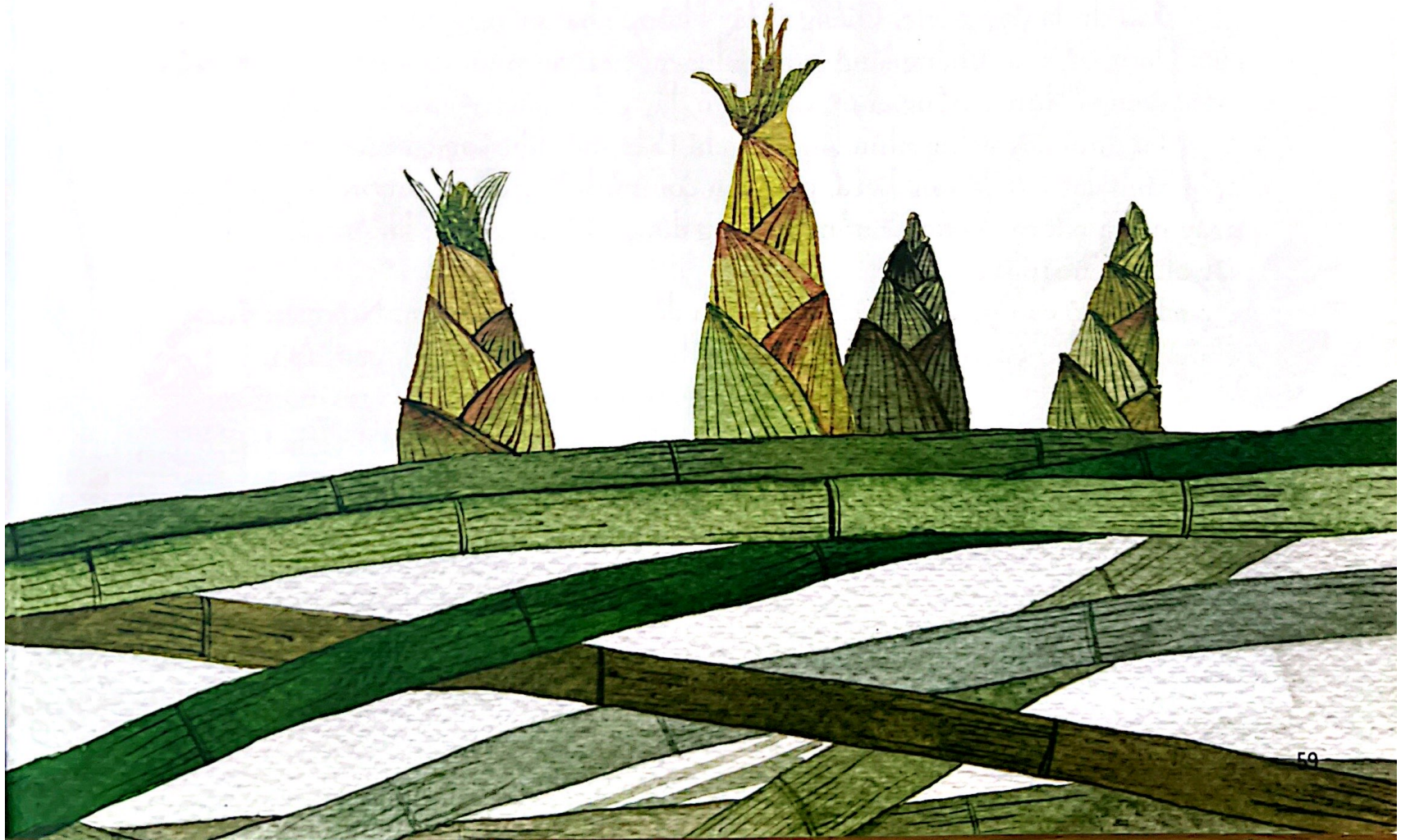

Ếch ngồi đáy giếng

Loài ếch thường sống dưới ruộng, mé bờ sông, bên mép ao, đầm, đôi khi là đáy giếng. Giếng ở đây không phải giếng khơi ngày nay, mà là giếng làng cổ xưa. Giếng làng giống như một cái ao nhỏ, cả làng ra đây múc nước đem về dùng. Sống cùng với ếch ở đáy giếng còn có nhái, cua, ốc...

Từ dưới đáy giếng nhìn lên, ếch chỉ thấy một khoảng trời bé nhỏ. Nó nghĩ rằng đất trời không là cái gì cả, tự coi mình là chúa tể muôn loài. Hằng ngày nó ra oai cất tiếng kêu ồm ộp vang động cả lòng giếng, khiến các con vật nhỏ bé hoảng sợ.

Thái độ cao ngạo, xấc xược của ếch đến tai Ngọc Hoàng. Nổi giận đùng đùng, Ngọc Hoàng làm mưa trút xuống hạ giới. Những cơn mưa tầm tã khiến nước giếng dâng lên, đẩy ếch ra ngoài. Quen thói cũ, ếch nhâng nháo nhìn lên trời. Nó trông thấy cả một bầu trời lớn hơn nhiều cái khoảng trời nó vẫn thấy. Ếch mải mê nhìn lên trời, không để ý đến chung quanh, vì thế bị một con trâu đi qua giẫm bẹp.

Thành ngữ **Ếch ngồi đáy giếng** chế giễu người tầm nhìn còn hạn hẹp mà đã tự phụ, kiêu ngạo. Thành ngữ cũng ngụ ý con người phải biết học hỏi, mở rộng hiểu biết, tránh đánh giá sự việc một cách phiến diện, nông cạn.

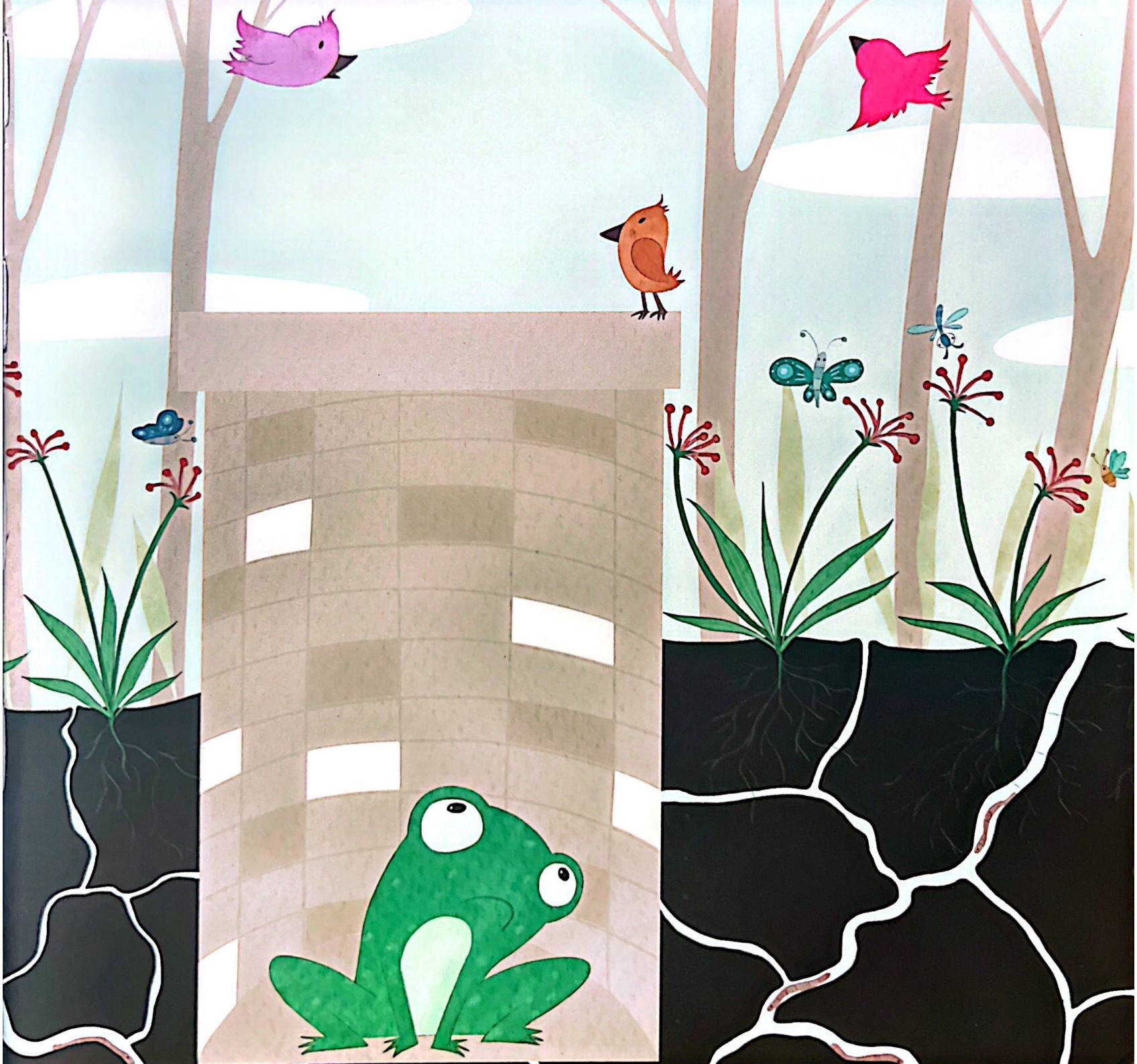

Vắt cổ chày ra nước

Chuyện kể rằng có chủ nhà nọ sai đầy tớ đi đến nơi xa. Người đầy tớ rụt rè xin mấy đồng đi đường uống nước. Ông chủ giả vờ tần ngần vào nhà, rồi quay ra bảo:

- Nước đâu mà chả có. Sông suối mương máng khắp nơi. Thấy vũng nước trong thì vục tay uống cũng tốt chứ sao!

Người đầy tớ thưa:

- Thôi thì ông cứ cho con mấy đồng. Lỡ dọc đường không có nước thì con chịu khát sao được!

Lão chủ nhà láu lỉnh nói:

- À, mà mày đi đường xa, mồ hôi ướt đẫm. Mày vắt áo ra thấm vào miệng ấy, thấy mằn mặn là đỡ khát ngay!

Người đầy tớ nén giận, thưa:

- Thôi, ông cho con mượn cái chày kia mang đi. Con vắt cổ chày là có nước uống, ông ạ!

Tất nhiên cổ chày vắt làm sao ra nước! Ý anh đầy tớ chê ông chủ nhà keo kiệt đến thế là cùng. Ông chủ tím mặt lại vì ngượng.

Từ đó, thành ngữ **Vắt cổ chày ra nước** dùng để chê trách tính bủn xỉn đến vô cảm của người đời.

Đẽo cày giữa đường

Ở làng nọ, có một bác nông dân nghèo sống trong căn nhà lụp xụp. Mọi đồ dùng trong nhà đều cũ kĩ. Bác hằng mơ ước có một cái cày mới để cày ruộng kiếm ăn.

Một hôm, trên đường đi ra đồng, bác nông dân nhìn thấy một khúc gỗ nằm bên vệ cỏ. Bác mừng rỡ nghĩ đến cái cày mới. Bác ngồi xuống ngay tại chỗ, đẽo say mê.

Công việc gần xong thì một người trong làng đi ngang qua, tỏ ý băn khoăn:

- Bác ơi, sao chỗ tay cầm lại to thế?

Bác nông dân dừng tay ngắm nghía. Cảm thấy đúng là to quá thật, bác bèn hí húi đẽo đi đẽo lại cho nó thon nhỏ hơn.

Một lát, lại có người làng bên đến nhìn ngó, chặc lưỡi:

- Chỗ lắp lưỡi cày rộng bề ngang quá rồi!

Bác nông dân thấy đúng quá, lại ra sức đẽo thêm.

Lát nữa, một chàng trai trẻ đi qua, ngạc nhiên thốt lên:

- Bác ơi, cái cày của bác ngắn thế thì bác đi sát vào sau con trâu, nó vẫy đuôi hất bùn vào mặt bác đấy!

Thế là bác đành phải bỏ đi cái cày đã mất bao mồ hôi công sức làm ra. Hôm sau, bác nông dân ra đồng bằng cái cày cũ.

Thành ngữ **Đẽo cày giữa đường** có ý khuyên chúng ta suy nghĩ thấu đáo về công việc của mình, kiên định với ý kiến bản thân, tránh nghe theo lời người này người kia mà hỏng việc.

Ông chẳng bà chuộc

Chuyện kể rằng ở thôn nọ, có một người làm được việc tốt đáng khen. Ông Trời biết được ban thưởng cho anh ta một viên ngọc thần. Chẳng may, anh đánh rơi xuống ao, là nơi sinh sống của vợ chồng nhà chẫu chàng.

Vợ chồng chẫu chàng vớ được viên ngọc quí, thích lắm. Còn anh chàng mất ngọc thì tiếc rẻ, khẩn khoản xin chuộc lại. Thế là hai vợ chồng chẫu chàng sinh ra cãi nhau suốt ngày. Chẫu chàng vợ thì đồng ý: "Chuộc thì chuộc!" Còn chẫu chàng chồng không chịu: "Chẳng cho chuộc!"

Tượng thanh tiếng kêu của loài chẫu chàng đã gợi liên tưởng cho các câu chuyện dân gian. Câu thành ngữ **Ông chẳng bà chuộc** là để nói về sự thiếu ăn khớp, bất đồng ý kiến lẫn nhau trong gia đình.

Xỏ lá ba que

Thời xưa, có những người chuyên đi qua các làng tổ chức các trò chơi có thưởng. Ai muốn chơi phải đặt cược, thắng thì được tiền, còn thua thì mất đi tiền cược.

Xỏ lá ba que là một trò thịnh hành lúc đó. Ban đầu, trò chơi gồm ba chiếc lá và một cái que. Mỗi lá có đính một vòng tròn nhỏ ở cuống. Người chơi chỉ được xỏ một lần, làm sao đâm xuyên qua cả ba vòng tròn thì thắng. Về sau, xuất hiện một biến thể khác của trò này là có ba cái que, nhưng chỉ một chiếc xỏ vào lá. Chủ trò che lại rồi cho người chơi chọn một que. Nếu trúng que xỏ lá thì thắng, ngược lại thì thua.

Trong các trò chơi có đặt cược kiểu này, người chủ trò luôn có mánh lới, mưu mẹo để giành chiến thắng. Vì thế, người dân gọi họ là bọn "xỏ lá ba que", hàm ý chỉ những kẻ lừa đảo, bịp bợm. Thành ngữ này hiện nay vẫn được dùng với ý nghĩa đó, để chê bai loại người chuyên dối trá, lừa lọc người khác hòng kiếm lợi.

Mũ ni che tai

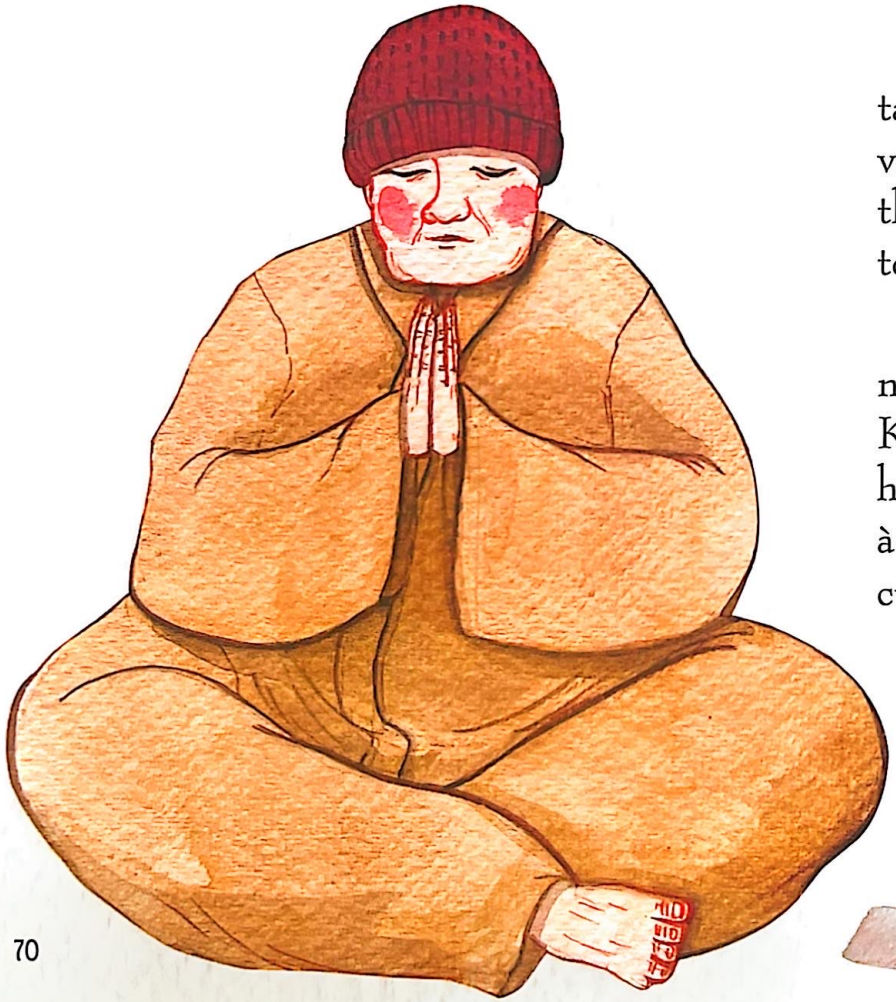

Mũ ni là mũ của nhà sư, có diềm* bịt kín cả hai bên tai và gáy nhằm ngăn tiếng động lọt vào. Nhà sư khi tụng kinh, hành lễ thường đội mũ ni để được yên tĩnh, toàn tâm toàn ý hướng về Đức Phật.

Người thường cũng dùng mũ ni trong các sinh hoạt hàng ngày. Khi cần đánh giấc ngủ trưa chẳng hạn, đội mũ vào là sẽ tránh được ồn ào xung quanh. Nếu muốn tránh đi cuộc tranh cãi, làm ngơ trước chuyện

chướng tai, họ cũng dùng mũ ni che tai là không nghe, không biết gì nữa.

Từ công dụng ấy, tác giả dân gian dùng thành ngữ Mũ ni che tai để phê phán những người chỉ muốn sống cho riêng mình. Vì lợi ích bản thân, họ sẵn sàng thơ ơ, bàng quan trước sự đời, kể cả những chuyện bất công hay cần tranh đấu.

---

* *Phần vải trang trí chạy dài theo chiều ngang hoặc viền xung quanh quần áo, mũ.*

Đánh trống, bỏ dùi

Dùi là vật dùng để đánh trống, cái này ai cũng biết. Nhưng "dùi" cũng có nghĩa là những tiếng trống lẻ sau các hồi trống dài. Bởi vậy người ta mới có câu "ba hồi chín dùi" nghĩa là ba hồi trống lớn và chín tiếng trống nhỏ.

Vì thế "bỏ dùi" trong thành ngữ Đánh trống, bỏ dùi cũng mang hai nghĩa. Nghĩa đầu là hành động tắc trách của người đánh trống, sau khi xong việc thì vứt luôn dùi đi, không bảo quản. Nghĩa sau là thái độ biếng nhác của người đánh trống chỉ đánh hồi lớn, không đánh tiếng nhỏ khiến tiếng trống cụt ngủn, không ra được bài gì.

Trong cả hai trường hợp, câu nói này đều chỉ trích thái độ làm việc vô trách nhiệm, không đến nơi đến chốn. Ngoài ra, câu thành ngữ còn chỉ một loại người hô hào rất giỏi, nhưng đến khi bắt tay vào việc thì chính mình lại bỏ dở trước tiên.

Ăn vóc, học hay

"Hay" là tính từ, đi cùng với "học" nghĩa là giỏi giang, giống như "hay chữ" trong câu ca dao *Muốn sang thì bắc cầu Kiều/ Muốn con hay chữ thì yêu lấy thầy.*

"Vóc" vốn là danh từ, chỉ hình dáng cơ thể con người. Nhưng trong câu này, "vóc" trở thành tính từ trong một phép cân xứng, chỉ sự khỏe mạnh, phát triển thể chất vượt trội.

Thành ngữ Ăn vóc, học hay là lời khen ngợi dành cho những đứa trẻ vừa biết giữ gìn, nâng cao sức khỏe, lại vừa chăm học hỏi, trau dồi trí tuệ.

Ngoài ra, câu này còn dùng để nói lên tầm quan trọng của sức khỏe trong việc học hành. Cơ thể có khỏe mạnh thì trí óc mới minh mẫn, dễ dàng tiếp thu kiến thức.

Ôm cây đợi thỏ

Chuyện kể rằng có người nông dân nọ trồng được mấy mẩu ruộng cạnh một cây to. Một hôm anh ta đang làm ruộng, bỗng thấy con thỏ từ đâu chạy tới đâm sầm vào gốc cây, chết thẳng cẳng. Anh ta mừng lắm, mang con thỏ xấu số về làm thịt, được một bữa ngon mà chẳng tốn công đi săn.

Ăn xong, anh nông dân ngẫm nghĩ:

- Không chừng ngày mai lại có thỏ đâm vào cây đây!

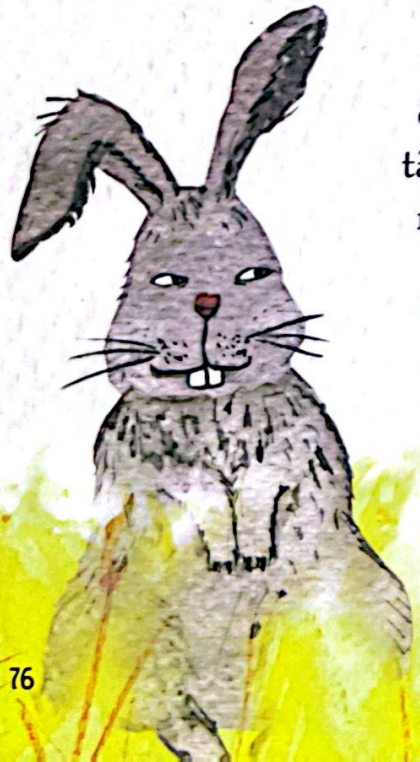

Thế là từ đó, anh ta bỏ bê công việc, chỉ ngồi sau gốc cây chờ thỏ đến. Thỏ không thấy đâu mà ruộng lúa ngày càng héo tàn do thiếu bàn tay chăm sóc. Cuối cùng, anh nông dân không những không có thịt thỏ, đến cơm cũng chẳng có mà ăn.

Thành ngữ Ôm cây đợi thỏ dùng để châm biếm, phê

phán những người lười biếng lao động, chỉ cầu vận may được sung sướng. Họ quên mất rằng vận may chỉ đến một lần, chỉ có làm việc hăng say mới cho ta của cải, vật chất vững bền.

Đêm nằm, năm ở

Thành ngữ thường là những chủ thể riêng biệt. Nhưng cũng có khi thành ngữ được rút ra từ câu nói dài hơn. Đêm nằm, năm ở là trường hợp như thế, rút ra từ câu *Một đêm nằm bằng một năm ở*.

Sử dụng lối so sánh về thời gian, câu nói này có hai nghĩa. Nghĩa đầu nói lên tầm quan trọng của nơi ở thân thuộc. Những người đi xa, phải nằm giường lạ, khó ngủ thì một đêm ấy dài bằng cả năm trời. Nghĩa sau miêu tả sự gắn bó của những người chịu chung hoàn cảnh khó khăn, chẳng hạn như các chiến sĩ. Chỉ một đêm đồng cam cộng khổ với nhau thôi, những người đồng đội đã thân thiết hơn nhiều người ở cạnh lâu năm nhưng thiếu đỡ đần, chia sẻ.

Ba bị chín quai

Thành ngữ này được rút ra từ câu nói *Ba bị, chín quai, mười hai con mắt*. Chuyện kể rằng ngày trước có bọn cướp biển chuyên lẻn vào làng chài bắt cóc trẻ con. Chúng thường đi thành nhóm sáu người, mang theo ba cái bị, mỗi bị có ba quai. Như vậy có tổng cộng ba bị, chín quai, mười hai con mắt. Gặp đứa trẻ nào đi lại hớ hênh, chúng sẽ bắt bỏ ngay vào bị, mang đi mất.

Lại có chuyện khác kể rằng "ông Ba Bị" là một ông già ăn xin da dẻ đen đủi, vác cái bị lớn trên lưng. Khi có cơ hội, ông ta sẽ bắt trẻ con đem đi bán.

Dần dần, người lớn dùng hình tượng ông Ba Bị cũng như thành ngữ Ba bị chín quai để hù dọa những đứa trẻ hư, không nghe lời người lớn. Rằng nếu không ngoan, chúng sẽ bị ông Ba Bị bắt đi mất, không còn ở cùng cha mẹ. Nhờ đó, đám trẻ hư trở nên ngoan ngoãn, vâng lời.

Ra môn, ra khoai

Môn là khoai môn, có củ to, thân tròn, vỏ ngoài sần sùi. Khoai là khoai sọ, thuộc giống khác nhưng bề ngoài khá giống khoai môn. Nếu đặt hai loại khoai chung một chỗ, người không sành sỏi chẳng thể phân biệt được. Vài kẻ gian thương thường trộn lẫn chúng vào nhau để bán kiếm lời.

Thành ngữ Ra môn, ra khoai nhắc nhở người đời nên lưu ý phân biệt rành rẽ các sự vật, sự việc, tránh lầm lẫn cái nọ sang cái kia. Từ "ra" được lặp lại hai lần càng nhấn mạnh tầm quan trọng của việc phân biệt ấy.

Giao trứng cho ác

Ác chính là con quạ, một loài chim ăn thịt. Thức ăn của nó thường là chim non, thú nhỏ, thậm chí cả xác thối. Quạ cũng thích lân la xơi trộm trứng của các chim khác. Thế nên loài chim nào "gửi" trứng nhờ quạ trông nom thì quả là dại dột. Chẳng khác nào mời quạ món ăn bổ béo bằng chính con mình.

Thành ngữ Giao trứng cho ác miêu tả hành động của những người nhẹ dạ, cả tin, khi gửi gắm thứ quí giá cho chính kẻ đang khao khát chiếm lấy. Câu nói khuyên chúng ta nên biết nhìn người, phân biệt tốt xấu kĩ càng trước khi quyết định làm gì với họ.

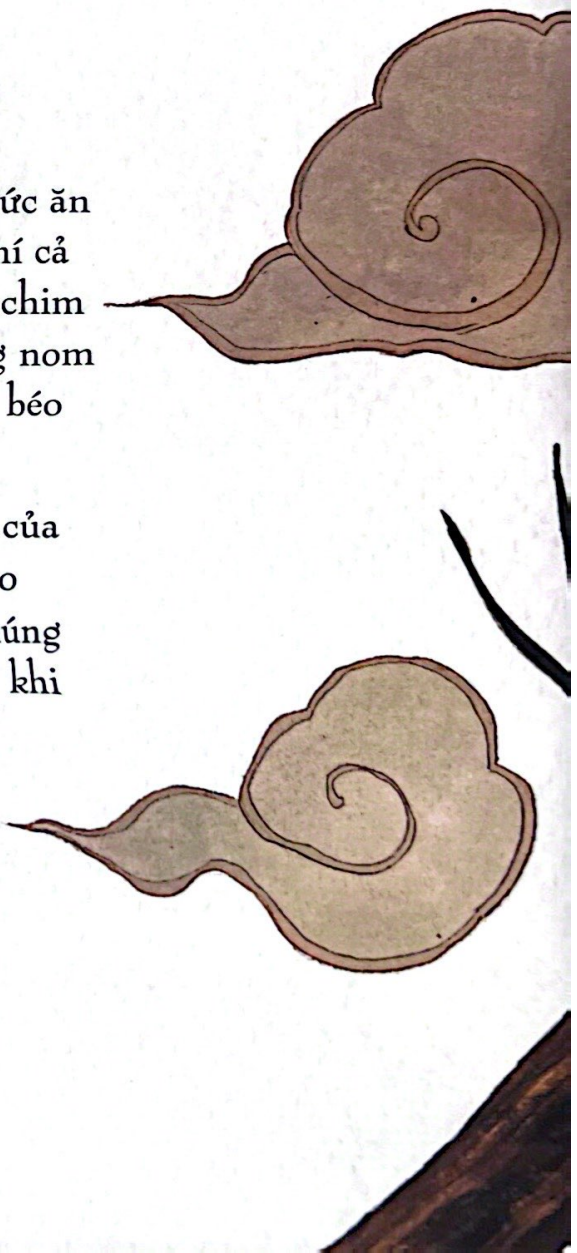

Cầm cân, nảy mực

Trước kia, khi chưa có các công cụ hiện đại, những người thợ mộc muốn xẻ gỗ phải trải qua các bước đo đếm phức tạp.

Đầu tiên, bác thợ cả sẽ dùng một cuộn dây tẩm mực tàu căng dài theo cây gỗ. Bác giữ một đầu, còn đầu kia do bác thợ phụ giữ hoặc được cố định bằng một quả kim loại giống quả cân. Bước này gọi là "cầm cân". Sau khi kéo căng hai đầu dây, bác dùng tay bật sợi dây lên xuống vài lần để mực ăn vào mặt gỗ. Bước này này gọi là "nảy mực".

Quá trình Cầm cân, nảy mực càng chính xác, việc cưa gỗ sau đó càng thuận lợi, cho ra những tấm gỗ đẹp. Đây cũng là thước đo tài năng của bác thợ cả.

Ban đầu, thành ngữ này dùng để khen ngợi những người làm việc với độ chính xác cao. Về sau, câu nói phát triển lên, dùng cho những người làm việc liên quan đến phán xử, đánh giá người khác như quan tòa hay giám khảo. Dân gian dùng nó để nhắc nhở họ giữ gìn sự công bằng, nghiêm minh trong công việc.

Của ít, lòng nhiều

Ở vương quốc nọ, có vị vua làm lễ lớn khấn Phật, cầu mong đất nước được bình an, thịnh vượng. Vua cho đốt nhiều đèn dầu sáng rực khắp cung điện, cũng như ban lệnh cho dân chúng thắp đèn suốt đêm. Ai nấy hăm hở nghe theo, mua đèn lớn mang đến cung thắp.

Có bà lão nghèo quá, không đủ tiền mua đèn. Bà đi ăn xin suốt ngày trời, cuối cùng cũng mua được một đĩa đèn dầu nhỏ. Bà lão mừng lắm, liền mang đèn đến cung, đặt vào giữa hàng ngàn ngọn đèn khác sáng hơn gấp nhiều lần.

Nhà vua nhìn thấy đĩa đèn của bà, tỏ vẻ không hài lòng:

- Thành tâm của ngươi chỉ sáng bằng đĩa đèn ấy thôi ư?

Sáng hôm sau, vua vào cung thì nhận ra sự lạ: Mọi chiếc đèn dầu, dù lớn đến

đâu, đều đã tắt lịm, chỉ riêng ngọn đèn của bà lão vẫn sáng lung linh. Vua ngạc nhiên lắm, liền tìm đến hỏi vị quan thông thái trong triều. Vị quan nói:

- Bởi vì bà ấy của ít lòng nhiều. Bà ấy chỉ dâng một đĩa đèn nhưng là tất cả những gì bà có. Tấm lòng bà thành kính bao la.

Thành ngữ Của ít, lòng nhiều nêu lên một quan niệm sống ở đời, rằng tấm lòng chân thành thì đáng quí hơn của cải vật chất. Câu nói cũng khuyên chúng ta không nên đánh giá thấp người nghèo, khẳng định đạo đức phải được đặt lên trên của cải, tiền bạc.

Cầu được, ước thấy

Chuyện kể rằng có chàng trai nọ tính tình hiền lành, dù rất chịu khó làm lụng nhưng vẫn nghèo. Một hôm đi chăn trâu, chàng nằm trên bãi cỏ ngủ thiếp đi. Có con quạ ngỡ chàng đã chết, sà xuống toan rỉa thịt.

Chàng trai choàng tỉnh, tóm được nó. Con vật hoảng sợ, rụp cánh van xin:

- Xin tha mạng cho tôi! Tôi sẽ cho anh một viên ngọc quí!

Chàng đồng ý. Quạ liền nhả viên ngọc ra rồi bay đi. Cầm viên ngọc trên tay, chàng trai nghĩ đến việc đổi nó lấy vài cân gạo.

Trên đường về, đói bụng quá, chàng lẩm bẩm:

- Ước gì giờ có cái bánh nếp nóng hổi!

Vừa dứt lời, từ trong không khí hiện ra một cái bánh nếp tròn trĩnh, thơm phức. Kinh ngạc, chàng trai quên cả ăn, chạy ngay về kể vợ sự tình. Hai người lấy ngọc ra ước bao nhiêu là vàng bạc châu báu, vui mừng khôn xiết.

Sáng hôm sau thức dậy, chàng trai sờ vào túi áo không thấy ngọc đâu nữa. Thì ra người vợ đã lấy trộm viên ngọc đem về nhà bố mẹ làm của riêng. Chàng trai đến đòi thì nhà vợ nhất quyết không trả.

Tối hôm đó, chàng nằm mơ thấy quạ nọ bay đến mắng:

- Ta cho ngươi ngọc quí lại không biết giữ. Giờ ta lấy lại tất cả những gì ngươi đã ước.

Chàng mở mắt ra thì thấy vàng bạc châu báu không còn nữa. Một lúc sau, người vợ khóc lóc chạy về, mách rằng có con quạ từ đâu bay đến cắp ngọc đi mất. Hai vợ chồng nghèo lại hoàn nghèo.

Thành ngữ Cầu được, ước thấy dùng để chỉ những người may mắn, muốn gì được nấy mà không phải tốn công sức, nỗ lực. Tuy nhiên, câu nói cũng mang hàm ý nhắc nhở rằng của cải dễ đến thì dễ đi, ta không nên quá vui mừng mà sử dụng bừa bãi, lãng phí.

Sẩy đàn, tan nghé

Đàn là đàn trâu, bầy trâu. Nghé là trâu non. Xưa kia ở miền núi, trâu bò thường phải đi kiếm ăn rất xa, có khi cả tháng mới về. Nếu không may gặp phải thú dữ hay tai nạn dọc đường, cả đàn tan tác thì rất khó hợp lại như cũ.

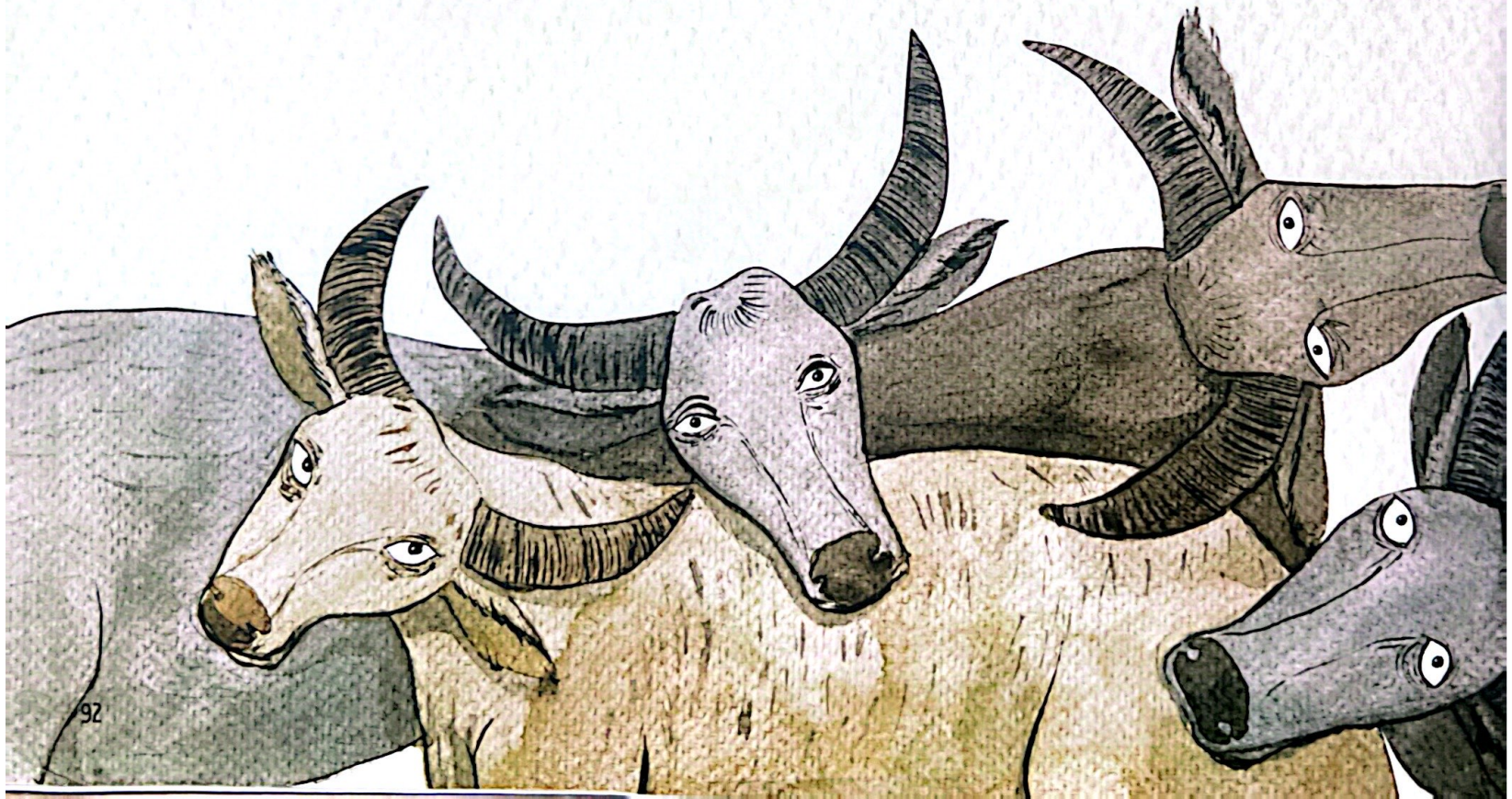

Có hai cách giải thích thành ngữ Sẩy đàn, tan nghé. Một là khi trâu đầu đàn mất đi, đám nghé bị bỏ lại bơ vơ, không chỗ dựa. Hai là cả đàn trâu tan rã, thì trâu lớn hay nghé đều chịu cảnh lạc đàn, dễ lâm vào tình trạng chết đói, chết khát.

Thành ngữ này thường dùng để miêu tả tình trạng gia đình chia lìa, bố mẹ không còn khả năng duy trì tổ ấm, dẫn đến con cái bơ vơ, côi cút. Cũng có thể dùng cho các tập thể hoặc các tổ chức vì lí do nào đó phải giải tán, tan rã.

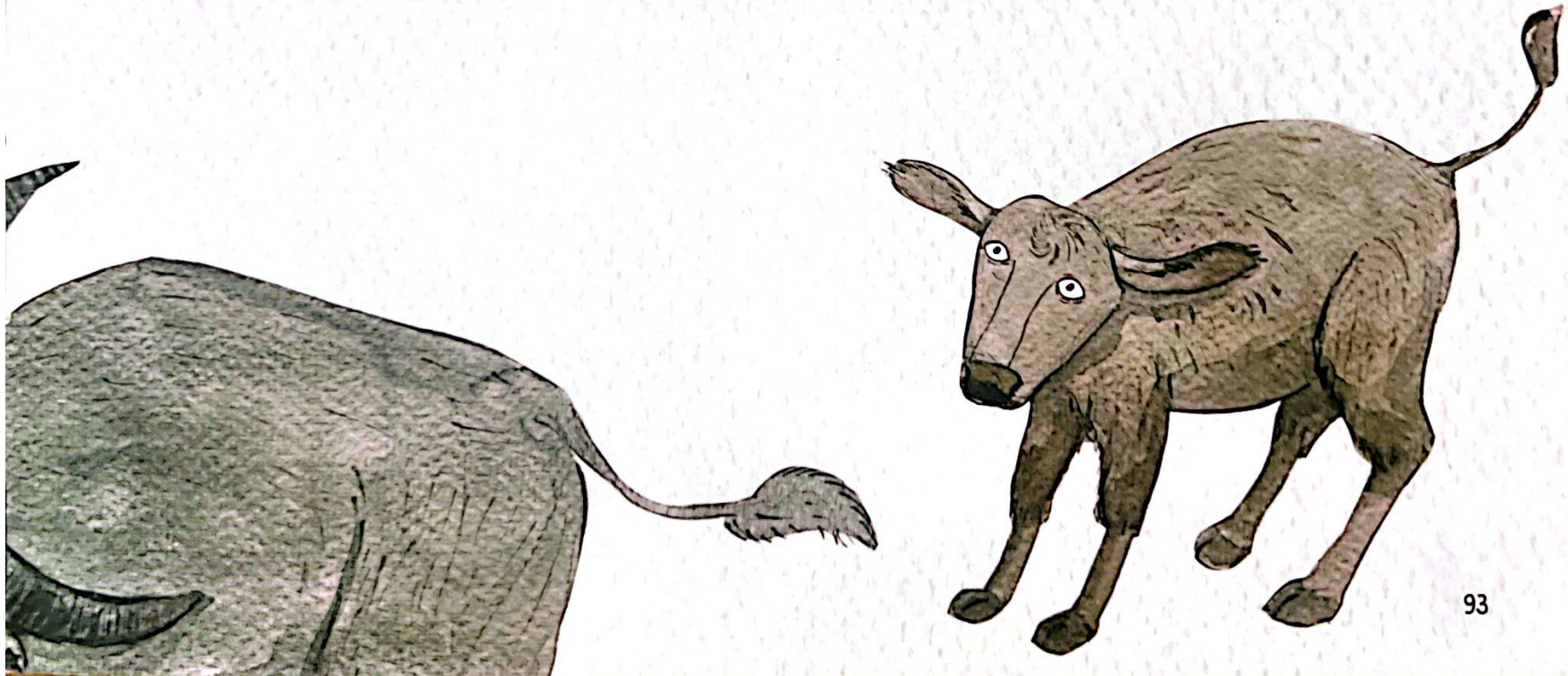

Đứng ngẩn tò te

Tò te còn gọi là con rồng đất, là loài vật thuộc họ Nhông, sống ở miền núi. Con vật này có một đặc tính khá ngộ nghĩnh, đó là khi gặp người hoặc các loài động vật khác, nó đứng ngẩn ra nhìn một lúc, rồi sau đó mới tính đường giương vây dọa nạt hay chạy biến.

Từ hình ảnh này, thành ngữ Đứng ngẩn tò te ra đời, dùng để miêu tả biểu hiện ngơ ngác của con người khi bị bất ngờ, ngạc nhiên.

Chó chui gầm chạn

Trước đây, các gia đình nông thôn không dùng tủ để đựng đồ nhà bếp, mà dùng chạn. Chạn được làm bằng tre hoặc gỗ tạp, có ngăn lớn để đựng bát đũa, thức ăn. Gầm chạn thường hẹp, tối tăm, dơ bẩn do bụi bám và nước mưa nhểu xuống.

Gầm chạn thường là nơi trú ẩn của chó nhà. Khi bị chủ đánh mắng, chú chó chui ngay vào đó, nằm bẹp dí chờ cơn giận của chủ qua đi. Khi trời mưa gió bão bùng, gầm chạn trở thành nơi ẩn nấp, che bớt giá lạnh cho chó. Dù nhớp nháp một chút, nhưng với chó, có còn hơn không.

Dân gian dùng thành ngữ Chó chui gầm chạn để cám cảnh cho những người vì hoàn cảnh phải cam chịu, nhẫn nhục nương nhờ kẻ khác. Câu này thường dùng cho những anh chàng phải ở rể nhà vợ vốn có gia thế, địa vị cao hơn.

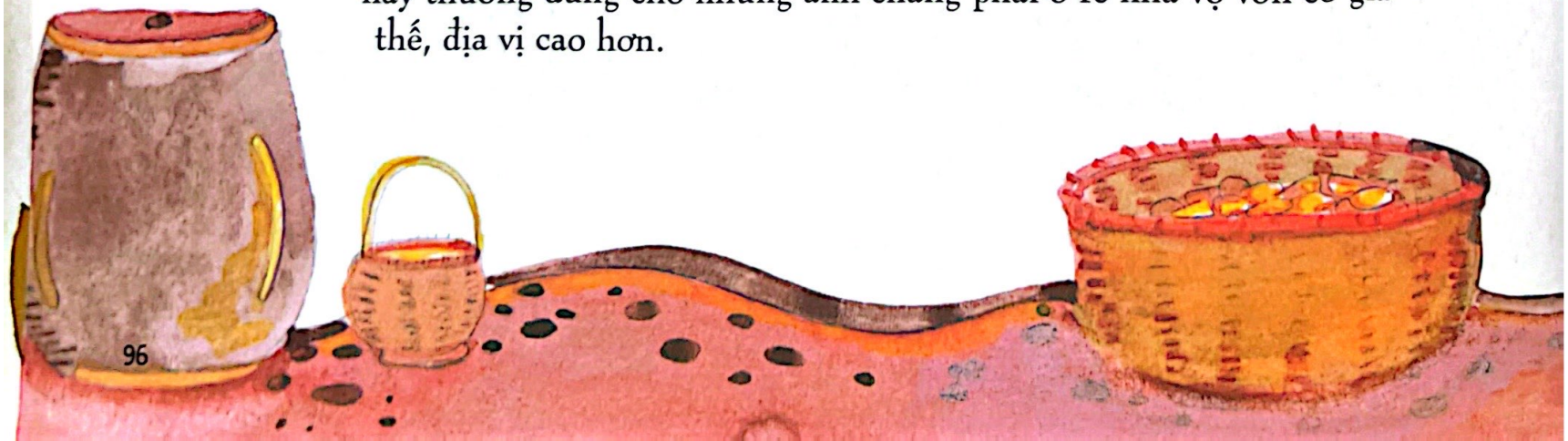

Xỏ chân lỗ mũi

Thành ngữ này có thể bắt nguồn từ tỉnh Nghệ An, nơi có câu *Đừng thấy chông hiền mà xỏ chân ở lộ mụi*.

"Chông" là cây chông, "lộ mụi" là chỗ mũi chông, "hiền" tức là cùn. Giải nghĩa rõ ràng là: Đừng thấy cây chông không sắc mà giẫm chân vào mũi chông. Câu nói này khuyên người đời nên cẩn thận, không chủ quan để tránh xảy ra tai nạn đáng tiếc.

Tuy nhiên, cách hiểu rộng rãi nhất của thành ngữ Xỏ chân lỗ mũi lại lấy từ câu *Thấy chồng hiền, xỏ chân lỗ mũi*. Có thể là một dạng dị bản của câu trên. Câu này dùng để miêu tả hành động ngang ngược của người vợ dữ quen thói sai khiến chồng.

Bà dễ dàng "xỏ mũi" chồng, có thể theo nghĩa đen là dắt đi, hoặc theo nghĩa bóng là lừa dối. Thậm chí không cần dùng tay, mà dùng chân cũng đủ.

Từ đó, dân gian dùng câu nói này phê phán những người lợi dụng tình cảm yêu thương hoặc sự yếu kém về trí tuệ của người khác để bắt nạt hay sai khiến họ.

Hằng hà sa số

Hằng hà chính là sông Hằng, con sông nổi tiếng và là biểu tượng tôn giáo của Ấn Độ. Đây là nơi hàng triệu người Ấn đến hành hương mỗi năm. Họ tin rằng tắm nước sông Hằng sẽ gột rửa mọi tội lỗi và mang lại may mắn.

Giáo lí đạo Phật nói rằng chúng ta đang sống trong vũ trụ có vô hạn các thế giới. Theo các truyền thuyết, khi thuyết giảng điều này cho chúng sinh, Đức Thích Ca Mâu Ni thường dùng hình ảnh số lượng cát (sa) ở sông Hằng để miêu tả sự vô hạn ấy.

Từ đó, thành ngữ Hằng hà sa số ra đời, nghĩa là nhiều như số lượng cát ở sông Hằng. Dân gian dùng câu nói này khi liên hệ đến những sự vật có số lượng vô kể, vượt khỏi sức tưởng tượng như sao trên trời, số hạt mưa rơi, lá rụng mùa Thu...

Chôn nhau, cắt rốn

Lúc còn trong bụng mẹ, thai nhi nhận dinh dưỡng từ mẹ thông qua một đoạn dẫn nối với rốn, gọi là nhau thai. Khi đứa bé ra đời, nhau và dây rốn ra theo. Nhau thai được tách ra ngay, còn phần cuống rốn sẽ rụng sau vài ngày. Nếu không rụng, người ta sẽ dùng dụng cụ được làm sạch để cắt đi.

Theo tục lệ, nhau thai của đứa bé mới sinh sẽ được chôn ở gần nhà. Như vậy, nhau được chôn ở đâu và rốn được cắt chỗ nào thì quê hương của đứa bé ở đó.

Thành ngữ Chôn nhau, cắt rốn nhắc nhở mọi người luôn hướng về quê hương, nguồn cội. Dù có đi bao nhiêu nơi, ở bao nhiêu chốn thì vùng đất chôn nhau, cắt rốn chỉ có một mà thôi.

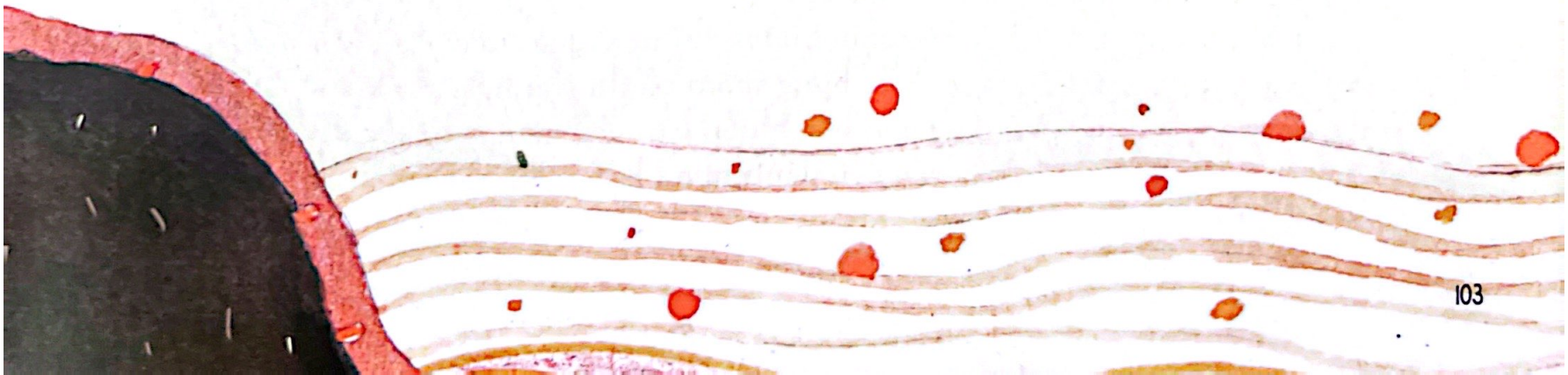

Thầy bói dọn cỗ

Chuyện kể rằng có ông thầy bói mù tổ chức lễ cưới cho con trai. Một nhóm thầy bói mù là bạn thân đến dự. Trong khi đợi nhà trai đón dâu, mấy ông thầy bói ngồi tán chuyện.

Tán một lúc, cho rằng đến chơi không thì ngại quá, mấy ông bàn nhau phụ nhà trai dọn cỗ. Vài ông lò dò bưng mâm cỗ thì vấp ngã, rơi hết đồ ăn. Vài ông khác cao hứng quờ quạng dọn bàn khiến bàn ghế xiên xẹo, cốc đĩa đổ vỡ. Ông này đổ lỗi cho ông kia, dẫn đến đánh nhau bươu đầu mẻ trán. Người nhà phải đến hòa giải mới thôi.

Thành ngữ Thầy bói dọn cỗ khuyên người đời nếu không đủ điều kiện hoặc năng lực thì đừng nên tham gia vào việc không phải phận sự của mình, vì hành động của họ chỉ có phá hoại mà thôi.

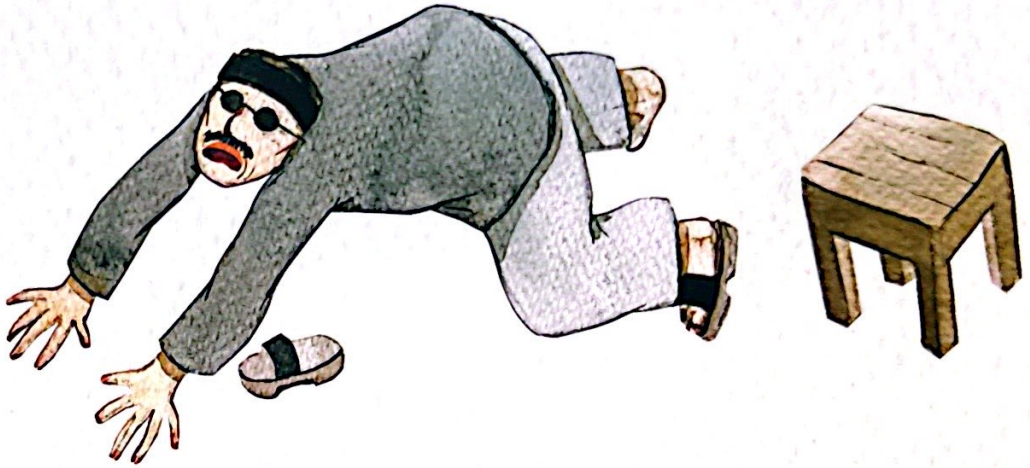

Há miệng mắc quai

"Quai" ở đây có nhiều cách hiểu.

Quai có thể là dây buộc ở miệng các đồ dùng để mang, xách như túi, giỏ... Khi mở miệng các đồ vật ấy ra, nếu không khéo, rất dễ vướng quai.

Ý kiến khác cho rằng quai là từ rút gọn của quai hàm, loại xương gắn liền với hàm, điều khiển hoạt động ăn nói của con người. Khi ăn mạnh hoặc nói to, nhiều người dễ bị trật quai hàm khiến cả miệng cứng đơ, đau đớn.

Lại có một cách giải thích rằng quai là quai thiếc gắn ở miệng ngựa. Mỗi khi ngựa có có dấu hiệu sung sức, nổi loạn, vừa mở miệng hí thì quai thiếc sẽ siết chặt, khiến ngựa đau đớn, phải chịu phép.

Dù hiểu theo cách nào, thành ngữ Há miệng mắc quai đều chỉ một hành động bị chặn lại, không thể tiếp tục. Dân gian dùng câu này để phê phán những người tự mắc khuyết điểm, sai phạm, dẫn đến không thể chỉ bảo, khuyên nhủ kẻ khác được nữa. Vì "há miệng" nói ra sẽ tự khiến bản thân bị bêu xấu, chê cười.

Chuối sau, cau trước

Chuối và cau là hai loại cây ăn quả quen thuộc vùng nông thôn. Dân ta thường trồng chuối sau nhà, trồng cau trước nhà. Đó là do cây chuối có tán rộng, trồng sau nhà che chắn gió lùa giúp nhà mát vào mùa Hè, ấm vào mùa Đông. Còn cây cau dáng đẹp thì trồng trước nhà làm cảnh, tăng phần sang trọng.

Ngoài ra, cũng có cách hiểu rằng "sau" và "trước" là chỉ vị trí của quả cây. Những quả chuối ở hàng sau của nải thường ngọt, mỏng vỏ hơn hàng trước. Ngược lại, những quả cau ở chùm trước trong buồng thường to và ngon hơn.

Một mặt, thành ngữ Chuối sau, cau trước giúp chúng ta hiểu thêm về kinh nghiệm, tập quán ăn ở của cư dân nông nghiệp. Mặt khác, câu nói này khuyên chúng ta nên hiểu biết, đặt người và vật vào đúng vị trí mới mang lại giá trị sử dụng cao nhất.

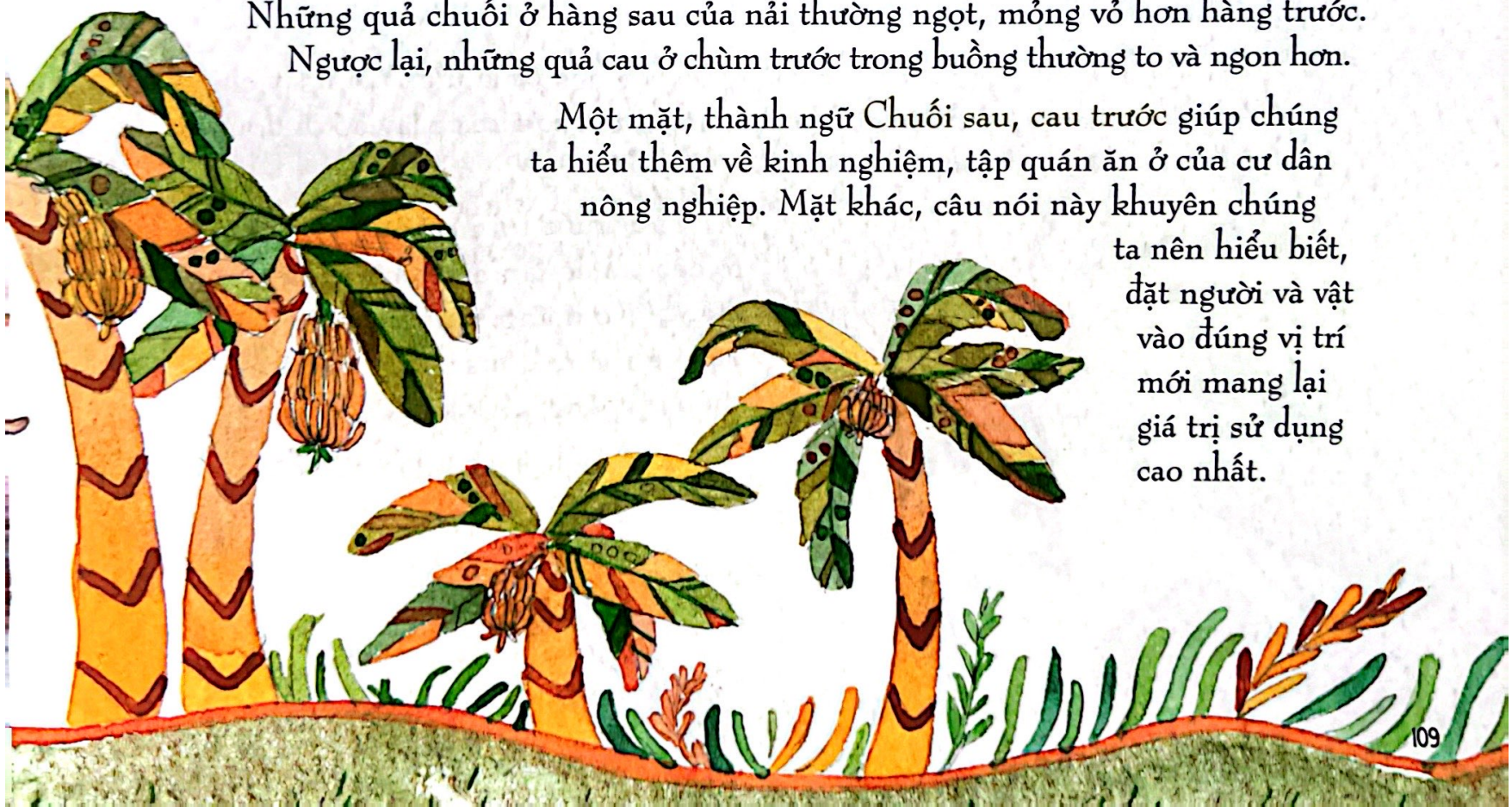

Đơm đó ngọn tre

Cái "đó", còn gọi là "lờ", là dụng cụ bắt cá làm bằng tre hay nứa, hình thon dài, được dùng phổ biến ở nông thôn. "Đơm" là hành động đặt đó dưới nước để đón, hứng cá chui vào.

Có câu chuyện dân gian kể về chàng nọ vừa ngốc vừa lười, tối ngày chỉ biết chơi bời, chẳng được việc gì. Vợ bực quá, mới bảo anh ta lấy đó đi đơm cá, không là cho nhịn cơm tối.

Từ trước tới nay, chàng ngốc mới rờ đến cái đó lần đầu, chẳng biết làm sao. Sợ vợ mắng, anh ta không dám hỏi, cứ thế ra đồng. Thấy ngọn tre thông thoáng, chàng ngốc nghĩ:

- Chắc là treo ở đây chứ đâu!

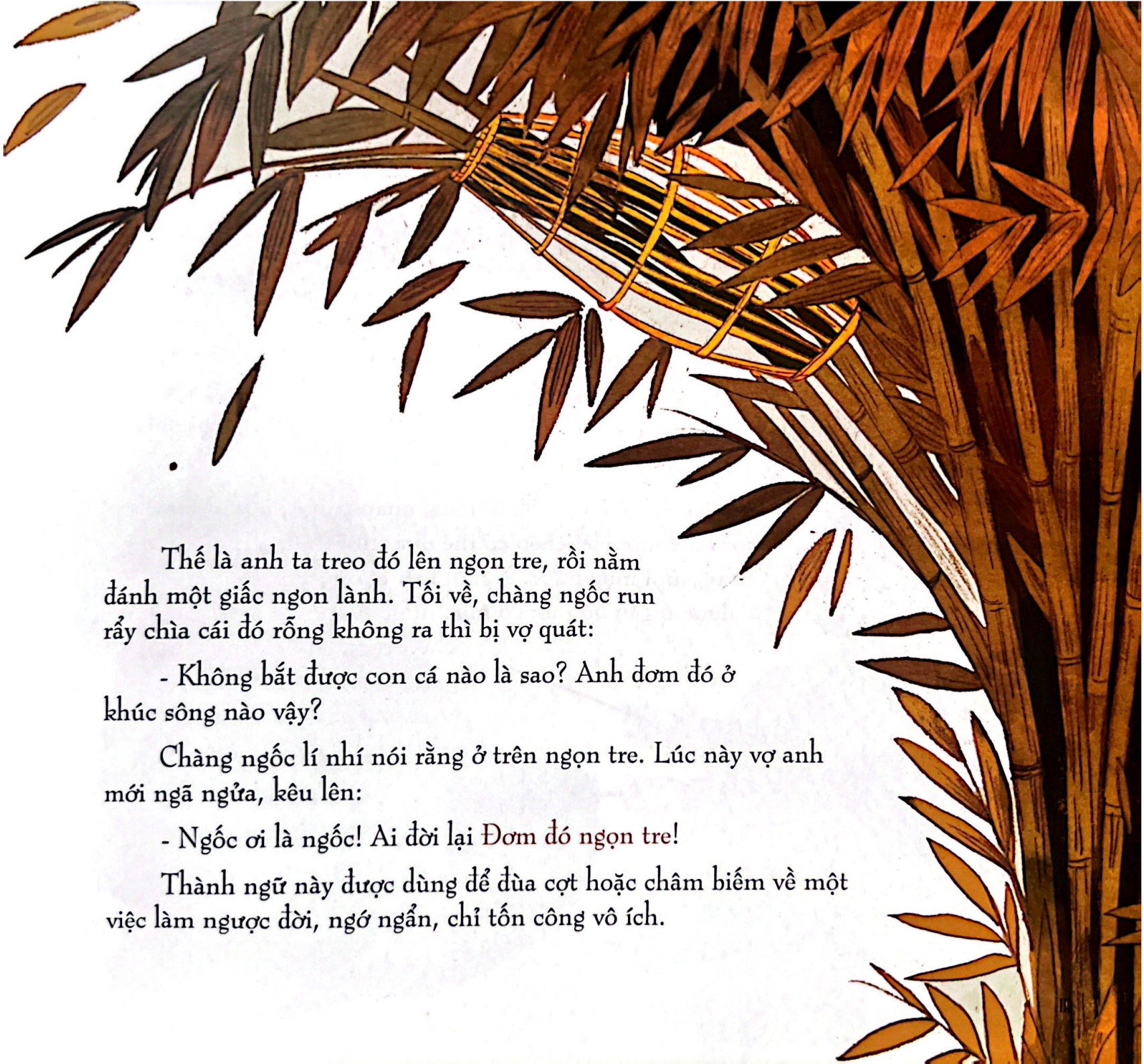

Thế là anh ta treo đó lên ngọn tre, rồi nằm đánh một giấc ngon lành. Tối về, chàng ngốc run rẩy chìa cái đó rỗng không ra thì bị vợ quát:

- Không bắt được con cá nào là sao? Anh đơm đó ở khúc sông nào vậy?

Chàng ngốc lí nhí nói rằng ở trên ngọn tre. Lúc này vợ anh mới ngã ngửa, kêu lên:

- Ngốc ơi là ngốc! Ai đời lại Đơm đó ngọn tre!

Thành ngữ này được dùng để đùa cợt hoặc châm biếm về một việc làm ngược đời, ngớ ngẩn, chỉ tốn công vô ích.

Vụng chèo, khéo chống

Chèo vừa là động tác chèo vừa là mái chèo, vật dụng để tăng tốc hoặc bẻ lái cho thuyền. Chống vừa là động tác chống vừa là cây sào, vật dụng để chống xuống đáy sông nhằm đẩy thuyền đi. Đây là lối đảo qua lại giữa danh từ và động từ thường thấy trong thành ngữ.

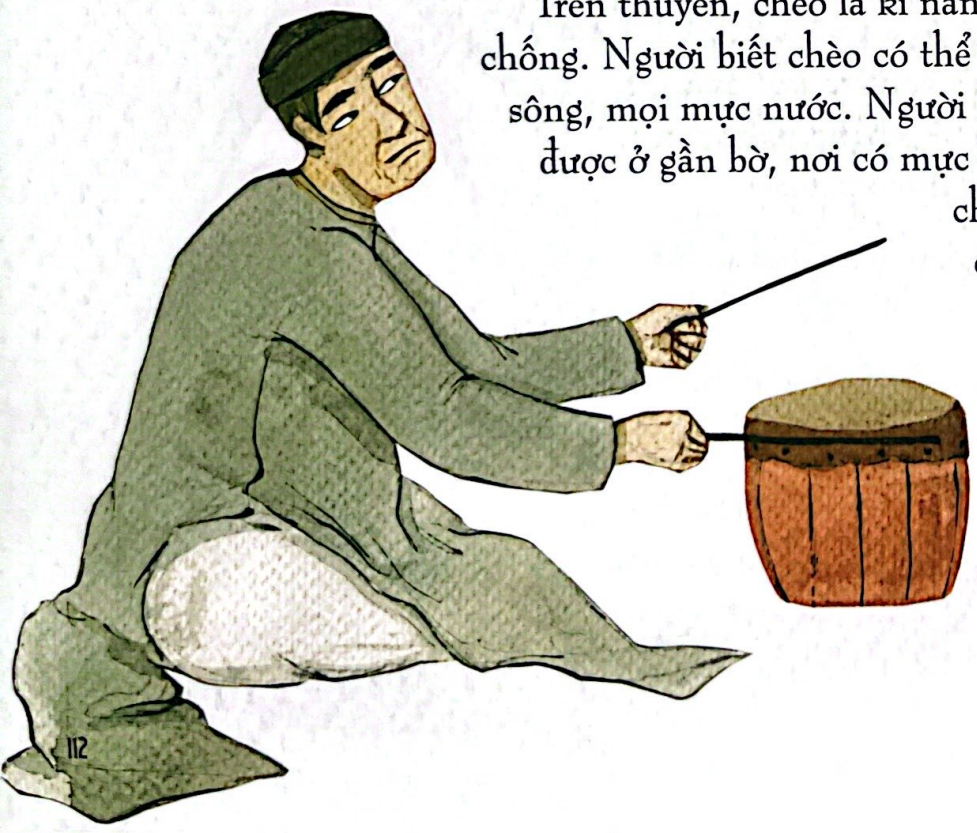

Trên thuyền, chèo là kĩ năng quan trọng và khó hơn chống. Người biết chèo có thể đưa thuyền đi ở mọi khúc sông, mọi mực nước. Người biết chống thì chỉ dùng được ở gần bờ, nơi có mực nước thấp. Có những người chèo vụng lại đổ rằng mình chống khéo, thì chỉ là sự chống chế buồn cười.

Cũng có ý kiến cho rằng chèo là diễn chèo, chống là tiếng trống trong loại hình nghệ thuật chèo. Từ "trống" thành "chống" là do

cách nói trại đi ở vùng đồng bằng Bắc Bộ. Trong diễn chèo, làn điệu chèo mới quan trọng, còn trống và các nhạc khí khác chỉ là thứ yếu. Hát chèo vụng đến mức phải lấy tiếng trống che lấp sự kém cỏi thì quả là đáng chê cười.

Thành ngữ Vụng chèo, khéo chống có ý chê bai những người làm việc yếu kém mà lại không muốn nhận, hay đổ thừa cho các yếu tố khách quan như hoàn cảnh, điều kiện, phương tiện... Những người như vậy mãi mãi không thể tiến bộ được.

Đi guốc trong bụng

Guốc làm bằng gỗ, thường dành cho phụ nữ. Khi bước đi, guốc phát ra tiếng kêu lộp cộp khá lớn.

Bụng là một bộ phận của cơ thể người. Dân gian cho rằng chính bụng, chứ không phải tâm trí, mới là nơi chứa đựng suy nghĩ, tâm tình con người. Thế mới có lối nói "tốt bụng" hay "xấu bụng".

Tất nhiên, làm gì có ai đi guốc được trong bụng người khác. Nhưng nếu có thể, thì lúc ấy bụng sẽ phát ra tiếng kêu lớn, ai cũng nghe thấy. Đi guốc trong bụng là cách nói quá đầy hình tượng của tác giả dân gian, miêu tả việc một người hiểu rõ suy nghĩ, nội tâm của người khác, đến mức bất kể đối phương nói gì, làm gì đều bị họ nắm thóp, không thể che giấu được.

Nằm gai, nếm mật

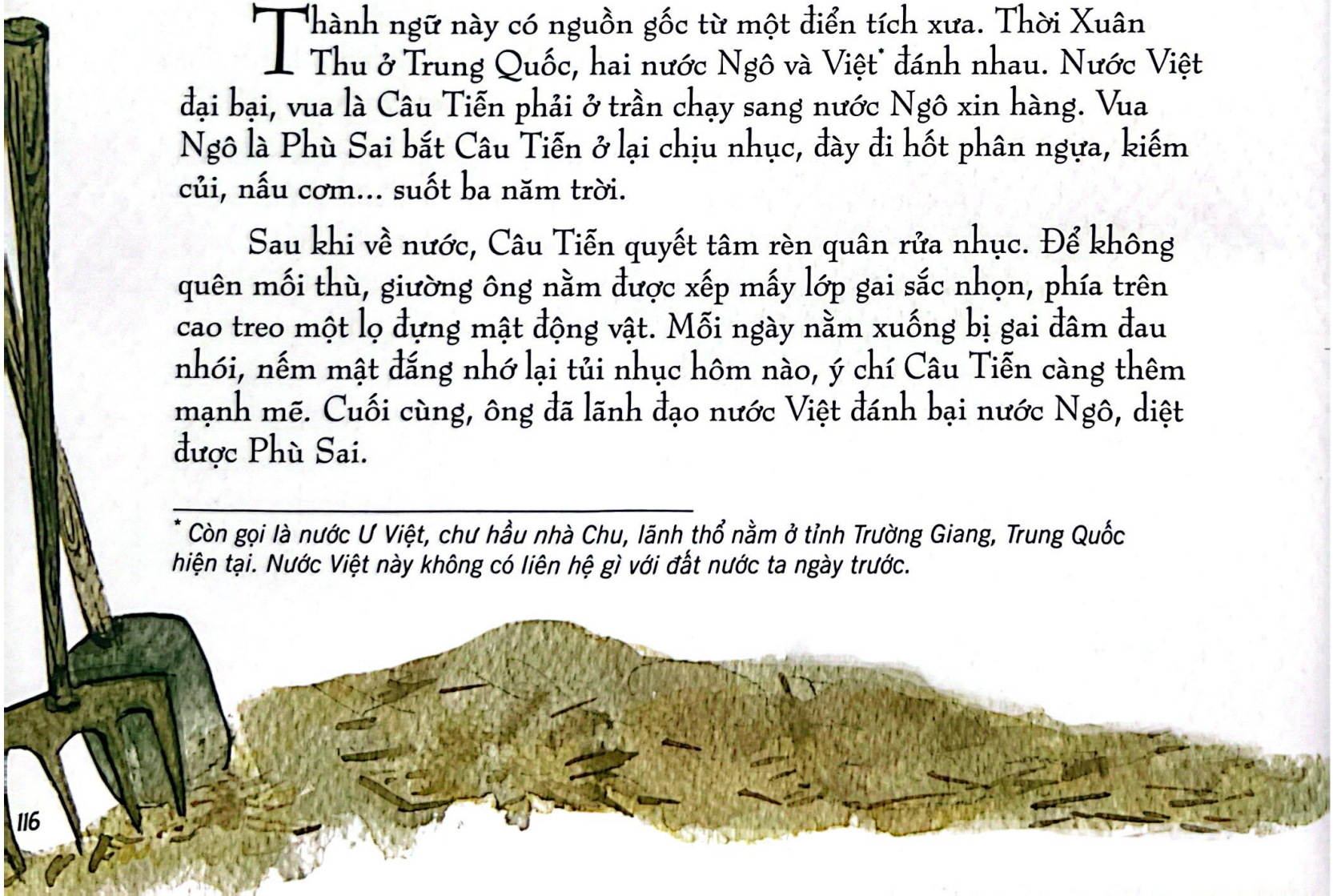

Thành ngữ này có nguồn gốc từ một điển tích xưa. Thời Xuân Thu ở Trung Quốc, hai nước Ngô và Việt* đánh nhau. Nước Việt đại bại, vua là Câu Tiễn phải ở trần chạy sang nước Ngô xin hàng. Vua Ngô là Phù Sai bắt Câu Tiễn ở lại chịu nhục, đày đi hốt phân ngựa, kiếm củi, nấu cơm... suốt ba năm trời.

Sau khi về nước, Câu Tiễn quyết tâm rèn quân rửa nhục. Để không quên mối thù, giường ông nằm được xếp mấy lớp gai sắc nhọn, phía trên cao treo một lọ đựng mật động vật. Mỗi ngày nằm xuống bị gai đâm đau nhói, nếm mật đắng nhớ lại tủi nhục hôm nào, ý chí Câu Tiễn càng thêm mạnh mẽ. Cuối cùng, ông đã lãnh đạo nước Việt đánh bại nước Ngô, diệt được Phù Sai.

** Còn gọi là nước Ư Việt, chư hầu nhà Chu, lãnh thổ nằm ở tỉnh Trường Giang, Trung Quốc hiện tại. Nước Việt này không có liên hệ gì với đất nước ta ngày trước.*

Điển tích này được dân ta lưu truyền và yêu mến. Nhưng thành ngữ Nằm gai, nếm mật chỉ được sử dụng rộng rãi từ bài *Bình ngô đại cáo* của Nguyễn Trãi, trong đó có câu: *Đau lòng nhức óc, chốc đã mười mấy năm trời. Nếm mật nằm gai, há phải một hai sớm tối*. Câu nói này khuyên nhủ mọi người hãy bền gan quyết chí, không ngại khó khăn gian khổ, chấp nhận thử thách ắt sẽ có ngày thành công, vinh hiển.

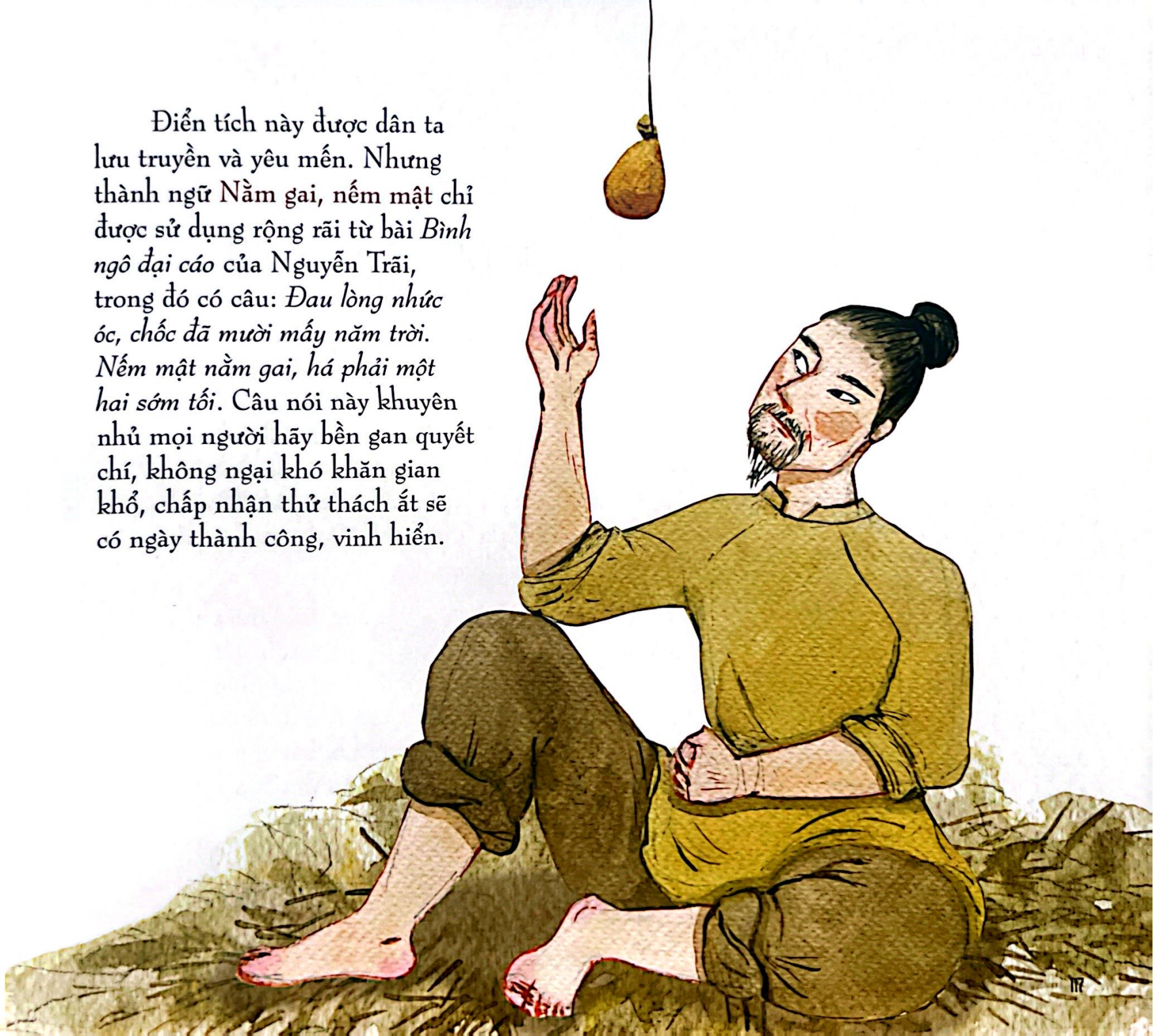

Đười ươi giữ ống

Đười ươi là loài khỉ lớn, mặt mũi gần giống người, khá hung dữ. Nó có đôi tay rất khỏe, một khi túm được con mồi thì không bao giờ buông. Xưa kia, đười ươi là nỗi khiếp sợ của người đi rừng. Chuyện kể rằng khi bắt được mồi, đười ươi thường ngửa mặt lên trời cười suốt một ngày, đến tối mới vác đi. Người bị nó bắt không tài nào thoát được, chỉ biết khóc lóc cam chịu số phận bi thảm.

Nhưng rồi, người ta nhận ra rằng đười ươi chỉ được cái khỏe chứ không thông minh. Để tránh bị nó bắt, người đi rừng chỉ nhau đeo sẵn hai cái ống tre vào tay. Khi đười ươi xông ra nắm lấy tay, người bị bắt chỉ việc rút nhẹ tay ra khỏi ống, trốn đi. Con vật

cứ nghĩ đó là tay người, nên cầm ống tre đứng cười mãi.

Thành ngữ Đười ươi giữ ống dùng để chê bai những người ngốc nghếch, khờ dại, hay bị mắc lừa. Ngoài ra, câu này cũng có ý phê phán những ai chỉ biết khư khư giữ lấy thói quen, cách nghĩ lỗi thời, không chịu thay đổi.

Thông đồng, bén giọt

Xa xưa, trước khi có đồng hồ, con người đo thời gian bằng một vật đặc biệt, đó là một cái bình bằng đồng, bên trong chứa đầy nước, đáy bình đục một lỗ nhỏ. Thành bình khắc các nấc để đánh dấu, thường là 100 nấc, mỗi nấc ứng với một khắc. Mùa Hè thì ban ngày dài 60 khắc, ban đêm dài 40 khắc. Mùa Đông thì ngược lại.

Bình này được đặt vào trong một bình khác để hứng nước nhỏ xuống. Xem mức nước đang ở nấc nào, người ta có thể tính được thời gian trôi đi. Nếu nước nhỏ đều, không bị tắc, thì gọi là "thông đồng". Nếu tiếng nước nhỏ xuống êm ái, rõ ràng, thì gọi là "bén giọt". Bình nào thông đồng, bén giọt thì chứng tỏ là hoạt động tốt, đáng tin cậy.

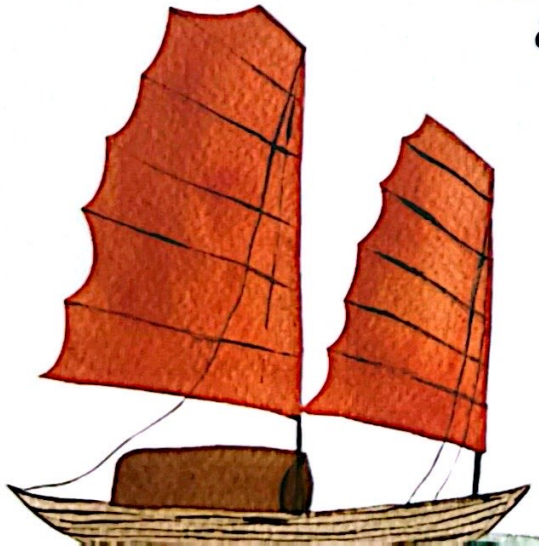

Từ đó, thành ngữ Thông đồng, bén giọt được dùng làm câu chúc hoặc để miêu tả một công việc được hoàn thành trôi chảy, mau lẹ.

Bới lông tìm vết

Ngày xưa, các làng thường mở hội thi chim để tìm ra con chim quí nhất. Các tiêu chí đánh giá quan trọng là màu sắc bộ lông, dáng vẻ và tiếng hót của chim.

Tuy nhiên, hội thi nào cũng có những kẻ vì háo thắng mà tìm cách hạ thấp chim người khác. Con nào lông đẹp chúng sẽ chê dáng gầy gò, con nào dáng tốt thì không hài lòng tiếng hót, con nào hót hay lại bảo màu lông xấu quá... Ngay cả những con chim thỏa mãn tất cả tiêu chí rồi, những kẻ này lại vạch lông tìm vết xấu xí trên trên lớp da chim.

Tất nhiên da chim vốn sần sùi, chẳng thể nào đẹp đẽ được. Tìm đến tận cái hiển nhiên để chê bai cho bằng được, những kẻ ấy quả thật nhỏ nhen đến mức phi lí. Thành ngữ Bới lông tìm vết có ý khiển trách những người đố kị, hẹp hòi, thay vì nâng cao khả năng bản thân lại luôn bới móc khuyết điểm, hạn chế của người khác để hạ thấp họ.

Sao Hôm, Sao Mai

Nhiều người nhầm lẫn rằng sao Hôm, sao Mai là hai ngôi sao. Thật ra, chúng chỉ là một, được gọi là sao Kim.

Giống như trái đất, sao Kim là hành tinh quay xung quanh mặt trời. Vòng quay của sao Kim nhỏ, nên buổi sáng khi mặt trời chưa mọc nó đã xuất hiện đằng Đông, đến tối mặt trời chưa lặn nó đã xuất hiện đằng Tây.

Do nhầm lẫn là hai ngôi sao, lại mọc ở hai đầu mút của ngày, không bao giờ ở chung trên bầu trời, từ xa xưa sao Hôm và sao Mai đã trở thành hình ảnh biểu tượng cho sự xa cách.

Thành ngữ Sao Hôm, sao Mai dùng để miêu tả tình cảnh bi đát khi người thân, bạn bè phải li tán, chia xa.

Bọ ngựa chống xe

Ngày xưa, có một vị quan phải ra ngoài tuần hành. Đang đi, xe ngựa bỗng dừng lại. Người lính hầu xuống xe xem xét rồi quay lại thưa:

- Bẩm quan, có con bọ ngựa đứng nghênh ngang giữa đường, đuổi thế nào cũng không đi ạ!

Quan ngạc nhiên thốt lên:

- Con bọ ngựa này không chịu lùi bước ư?

Người lính hầu lại thưa:

- Vâng ạ! Nó lại còn giương càng lên như muốn thách thức nữa. Để con đuổi nó đi cho xe qua.

Vị quan nhẹ nhàng bảo:

- Thôi! Giống bọ ngựa nhỏ bé mà không sợ cỗ xe to lớn, ấy là đáng khâm phục! Ta cho xe đi tránh sang một bên.

Dân gian lan truyền thành ngữ Bọ ngựa chống xe để ca ngợi những con người can đảm,

không chịu khuất phục trước những
thế lực to lớn, có sức mạnh áp đảo.
Ngoài ra, câu nói còn một cách
hiểu khác là khuyên nhủ người đời nên
cân nhắc trước những cuộc đấu
không cân sức, vì dễ dẫn đến
tình thế nguy hiểm hoặc
thất bại nặng nề.

Rồng đến nhà tôm

Chuyện kể rằng tôm và cá chép vốn là bạn tâm giao. Năm ấy, Thủy thần mở kì khoa thi vượt vũ môn hóa rồng, muôn loài đều tham dự. Tôm cũng khăn gói theo cá chép dự thi.

Gần đến ngày thi, tôm buồn bã nói với cá chép:

- Tôi biết mình tài hèn sức mọn, nào dám mơ cao. Chỉ đi thi một lần cho biết.

Cá bèn bảo:

- Anh đừng lo. Hễ khi nào tôi nhảy lên thì anh ngậm chặt lấy đuôi tôi là cả hai ta đều đỗ.

Tôm nghe thế mừng lắm, lúc thi răm rắp làm theo. Không may trò tiểu xảo bị Thủy thần phát hiện, đạp tôm một cái rớt xuống đất, còng cả lưng. Chỉ có một mình cá chép thi đỗ, hóa rồng. Còn tôm trở về quê cũ sống đời đạm bạc.

Thời gian trôi qua, tôm nghĩ rằng cá chép hóa rồng chẳng còn nhớ đến bạn xưa. Nhưng một ngày nọ, một con rồng uy nghi bay đến trước cửa nhà tôm, nói rằng:

- Anh tôm còn nhớ tôi chăng? Tôi là cá chép ngày xưa đây mà.

Tôm mừng đến rơi nước mắt vì bạn không quên mình, dù đã lên địa vị cao sang. Đêm hôm đó, tôm và rồng bày tiệc hàn huyên đến sáng.

Từ câu chuyện này, thành ngữ Rồng đến nhà tôm ra đời, khuyên nhủ con người hãy sống tình nghĩa, không nên đạt được quyền cao chức trọng rồi quên đi tình thân thuở cơ hàn. Cá chép đã hóa rồng vẫn khiêm tốn nhớ đến bạn xưa. Tôm được bạn cũ đến thăm thì mừng vui không mặc cảm. Đó là lối cư xử đúng với đạo lí và truyền thống của người Việt Nam.

Gương vỡ lại lành

Ở nước nọ có đôi vợ chồng sống với nhau rất hạnh phúc. Nhưng rồi chiến tranh ập đến, người chồng phải ra trận. Để sau này gặp lại nhận ra nhau, họ bẻ chiếc gương làm đôi, mỗi người giữ một nửa.

Đằng đẵng nhiều năm trôi qua, người chồng giờ đã là danh tướng, trở về quê xưa. Ngôi nhà cũ còn đó nhưng người vợ thì không thấy đâu nữa. Buồn rầu, ông lang thang khắp nơi tìm kiếm.

Đến ngôi chợ nọ, ông thấy một phụ nữ ăn mày, bộ dạng rách rưới, đang bày bán nửa chiếc gương. Lập tức, vị tướng lấy mảnh gương của mình ra ghép lại, thấy vừa khít. Nhờ đó, hai vợ chồng mừng tủi nhận ra nhau.

Thành ngữ Gương vỡ lại lành vừa đề cao lòng chung thủy, vừa nói lên niềm ước ao có một cuộc sống bình an, hạnh phúc của nhân dân ta. Ngoài ra, câu nói này còn khuyên người đời giữ gìn hòa khí gia đình. Dù có mâu thuẫn, tranh cãi thế nào, nếu biết dàn xếp thì tình cảm vợ chồng, anh em đều có thể được hàn gắn, lành lặn như xưa.

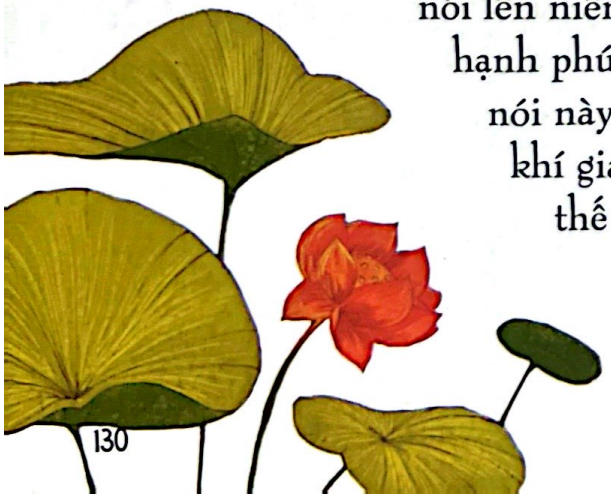

Chuyện Kể Thành Ngữ

(Tái bản lần IV)

Biên mục trên xuất bản phẩm của Thư viện Quốc gia Việt Nam

Phạm Đình Ân

Chuyện kể thành ngữ: Dành cho mọi lứa tuổi / Phạm Đình Ân b.s. ; Minh hoạ: Thùy Dung... - Tái bản lần 4. - H. : Kim Đồng, 2021. - 132tr. : tranh màu ; 19 cm

ISBN 9786042198950

1. Văn học dân gian 2. Thành ngữ 3. Việt Nam 4. Truyện kể

398.995922 - dc23

KDK2388p-CIP

NHÀ XUẤT BẢN KIM ĐỒNG

55 Quang Trung, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội
ĐT: (024) 39434730 - 39428632 - Fax: (024) 38229085
Email: info@nxbkimdong.com.vn
Website: nxbkimdong.com.vn www.facebook.com/nxbkimdong

CHI NHÁNH NXB KIM ĐỒNG TẠI MIỀN TRUNG

102 Ông Ích Khiêm, TP. Đà Nẵng
ĐT: (0236) 3812335 - Fax: (0236) 3812334
Email: cnkimdongmt@nxbkimdong.com.vn

CHI NHÁNH NXB KIM ĐỒNG TẠI TP.HCM

248 Cống Quỳnh, P. Phạm Ngũ Lão, Q. 1, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: (028) 39251001 - Fax: (028) 39251012
Email: cnkimdong@nxbkimdong.com.vn
www.facebook.com/trungtamsachkimdong248

NHÀ SÁCH KIM ĐỒNG

55 Quang Trung, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội - ĐT: 024. 39434781
87 Nguyễn Văn Trỗi, Q. Thanh Xuân, Hà Nội - ĐT: 024. 39438922
15 Đinh Lễ, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: 024. 39387138
69 Văn Cao, Q. Ba Đình, Hà Nội - ĐT: 024. 38465725
91 Quang Trung, Q. Hà Đông, Hà Nội - ĐT: 024. 35525333
Kios 08, Tòa nhà HH1B, KĐT Linh Đàm, Q. Hoàng Mai, Hà Nội - ĐT: 024. 66873715
Kios sách Kim Đồng, Phố sách 19 tháng 12, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: 024. 32668035
102 Ông Ích Khiêm, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng - ĐT: 0236. 3812333
18 Phan Châu Trinh, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng - ĐT: 0236. 3812336
Kios 08, Đường sách Nguyễn Văn Bình, Q. 1, TP.HCM - ĐT: 028. 39390465
248 Cống Quỳnh, P. Phạm Ngũ Lão, Q. 1, TP.HCM - ĐT: 028. 39250170
Kiosk B08, Số 1 Đường Bacu, TP. Vũng Tàu, Bà Rịa - Vũng Tàu

Chịu trách nhiệm xuất bản: Giám đốc **Bùi Tuấn Nghĩa**
Chịu trách nhiệm nội dung: Tổng biên tập **Vũ Thị Quỳnh Liên**

Biên tập: **Phan Cao Hoài Nam**
Bìa và trình bày: **Thùy Dung**
Sửa bản in: **Bảo Trung - Hải Mi**

In và gia công 2.000 bản - Khổ 20.5x18.5 cm, tại Công ty TNHH MTV Lê Quang Lộc - Địa chỉ: 161 Lý Chính Thắng, Q.3, TP.HCM. Số xác nhận ĐKXB: 42-2021/CXBIPH/430-1/KĐ cấp ngày 8/1/2021. Quyết định xuất bản số: 259/QĐKĐCN cấp ngày 27/4/2021. In xong và nộp lưu chiểu quí 2/2021.

ISBN 978-604-2-19895-0

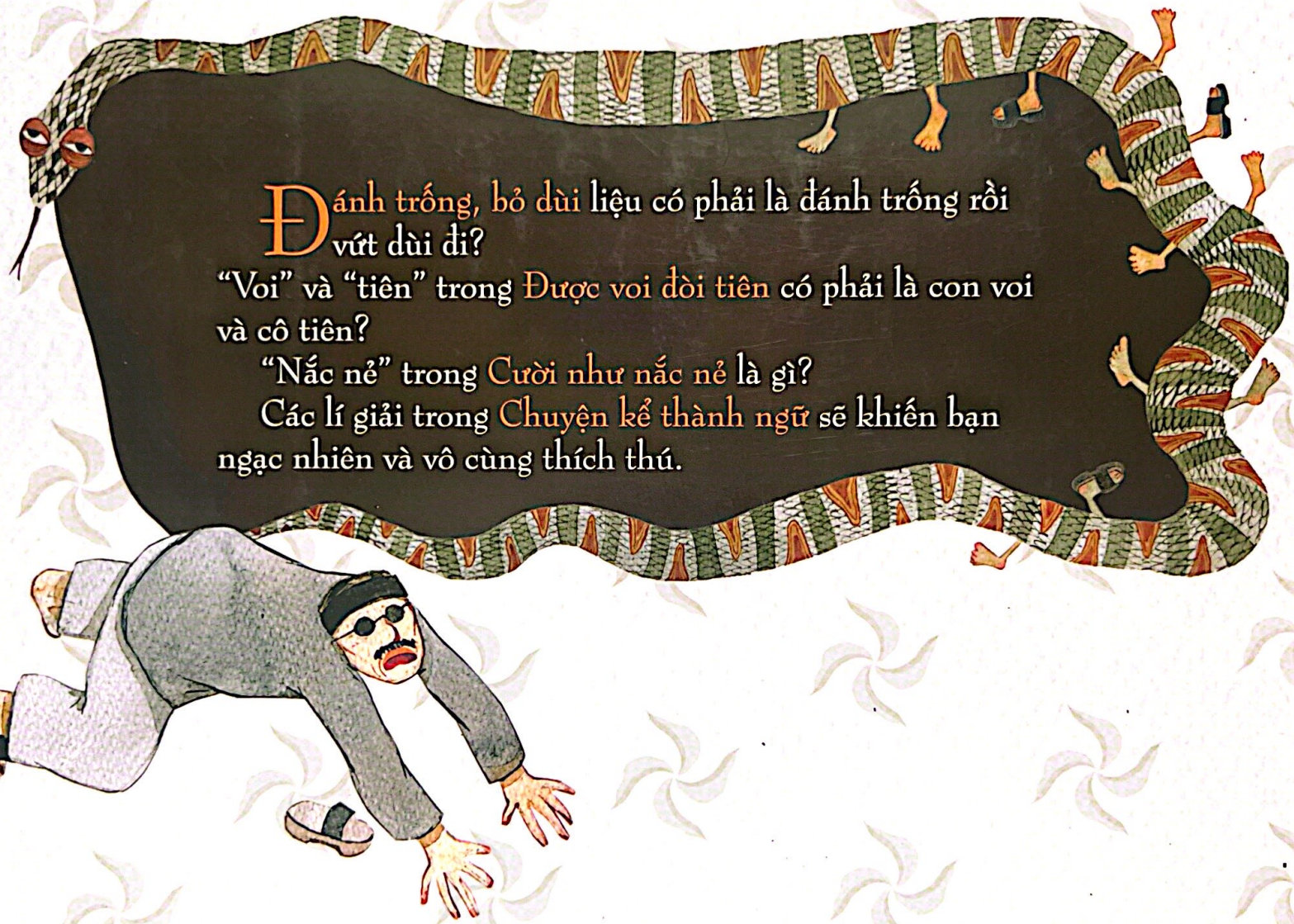

Đánh trống, bỏ dùi liệu có phải là đánh trống rồi vứt dùi đi?

"Voi" và "tiên" trong Được voi đòi tiên có phải là con voi và cô tiên?

"Nắc nẻ" trong Cười như nắc nẻ là gì?

Các lí giải trong Chuyện kể thành ngữ sẽ khiến bạn ngạc nhiên và vô cùng thích thú.

Dành cho mọi lứa tuổi

6.2115.0001.0059
ISBN 978-604-2-19895-0
Giá: 94.000đ
9 786042 198950
8 935244 835953
www.nxbkimdong.com.vn
www.facebook.com/nxbkimdong